

Truy nhập <i>Danh bạ</i>	Bấm  ở chế độ chờ. <i>Chức năng này chịu sự thay đổi tùy vào các sửa đổi của bạn trên các chức năng cài sẵn. (xem “Phím chuyên dụng” trang 37).</i>
Truy nhập menu chính	Bấm  ở chế độ chờ.
Khóa/Mở khóa bàn phím	Bấm giữ  ở chế độ chờ.
Trở về menu trước	Bấm  .
Trở về nhanh chế độ chờ	Bấm  .

Phím trái/phải

Bấm các phím chọn trái và phải  và  nằm phía trên bàn phím để thực hiện chức năng hiển thị phía dưới màn hình.

Menu chính

Bảng sau đây tóm tắt cấu trúc của menu chính, các biểu tượng đại diện và số trang nơi bạn có thể có thêm thông tin về các chức năng menu.

Công cụ  trang 33	Nhật ký cuộc gọi  trang 15	Dịch vụ  trang 17
Trò chơi  trang 19	Tin nhắn  trang 20	Cấu hình người dùng  trang 29
Đa ph.tiện  trang 30	Danh bạ  trang 12	Cài đặt  trang 36

Mục lục

1. Bắt đầu sử dụng	4	4. Danh bạ	12
Lắp SIM	4	Tùy chọn tìm nhanh	12
Bật điện thoại	6	Tùy chọn tìm mục	12
Sạc pin	6	Thêm mục mới	12
2. Gọi điện	7	D.sách danh bạ	12
Thực hiện cuộc gọi	7	Nhóm người gọi	13
Sử dụng danh bạ	7	Số bổ sung	13
Gọi khẩn cấp	7	Cài đặt	13
Trả lời và kết thúc cuộc gọi	7	5. Nhật ký cuộc gọi	15
Các tùy chọn trong khi đàm thoại	7	Cuộc gọi nhỡ	15
Chỉnh âm lượng tai nghe	8	Cuộc gọi đã gọi	15
Gọi nhanh	8	Cuộc gọi đã nhận	15
Xử lý nhiều cuộc gọi	8	Xóa nhật ký cuộc gọi	15
3. Nhập văn bản hoặc số	10	Thời gian gọi	15
Cách nhập	10	Cước c.gọi (Tùy thuộc vào mạng)	16
Các phím chức năng	10	Bộ đếm SMS	16
Nhập ABC/Abc/abc chuẩn	10	Bộ đếm GPRS	16
Nhập văn bản T9®	11	6. Dịch vụ	17
Nhập biểu tượng	11	STK	17
		WAP	17
		Tài khoản dữ liệu	18

7. Trò chơi	19
Trò chơi	19
8. Tin nhắn	20
Soạn tin nhắn	20
Hộp thư đến	22
Hộp thư đi	23
Đã gửi	23
Nháp	24
Xóa thư mục	25
Tin mẫu	25
Cài đặt tin nhắn	25
Máy chủ thư thoại	27
Tin quảng bá	27
9. Cấu hình người dùng	29
10. Đa ph. tiện	30
Đài FM	30
Hình ảnh	31
Âm thanh	31
Các phần khác	32
Tình trạng bộ nhớ	32

11. Công cụ	33
Lịch	33
D.sách c.việc	33
Báo thức	34
Máy tính	35
Bộ ch. đổi tiền tệ	35
12. Cài đặt	36
Cài đặt điện thoại	36
Cài đặt cuộc gọi	38
Cài đặt mạng	39
Cài đặt bảo vệ	40
Phục hồi cài đặt gốc	41
Ký hiệu & biểu tượng	42
Cẩn trọng	43
Khắc phục sự cố	48
Phụ kiện Philips chính hãng ...	50
Công bố Thương hiệu	51
Thông tin về tỷ lệ hấp thụ riêng ..	52
Chế độ bảo hành có thời hạn	53
Tuyên bố tuân thủ	57

1. Bắt đầu sử dụng

Hãy đọc các hướng dẫn an toàn trong phần “Cẩn trọng” trước khi sử dụng điện thoại.

Để sử dụng điện thoại, bạn phải lắp vào máy một thẻ SIM hợp lệ được cung cấp bởi nhà điều hành mạng GSM hoặc đại lý bán lẻ của bạn. Thẻ SIM chứa thông tin thuê bao, số điện thoại di động của bạn và một bộ nhớ dùng để lưu trữ các số điện thoại và tin nhắn.

Lắp SIM

Thực hiện theo các bước dưới đây để lắp SIM mới. Nhớ tắt điện thoại trước khi tháo vỏ sau và pin.

Tháo vỏ sau

Để lắp SIM, trước tiên bạn phải tháo vỏ sau. Ấn vào vỏ sau bằng các ngón cái của bạn và trượt vỏ hướng lên như minh họa dưới đây. Sau đó nâng nắp khung chứa pin.



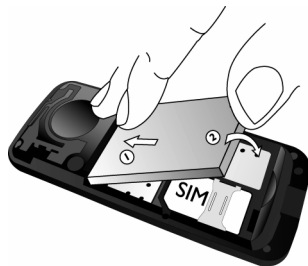
Tháo pin

Để tháo pin, nhấc pin lên từ phần dưới của điện thoại như minh họa dưới đây.



Lắp SIM

Đảm bảo góc cắt của SIM phải được đặt đúng vị trí và các tiếp điểm kim loại hướng xuống phía dưới. Trượt SIM vào khe chứa cho đến khi dừng hẳn.



Lắp lại pin

Trượt pin vào lại rãnh với các tiếp điểm màu vàng quay xuống dưới cho đến khi pin dừng hẳn. Sau đó khóa pin lại bằng cách đẩy nó hướng xuống.



Đậy lại vỏ sau

Đẩy lại vỏ sau của điện thoại bằng cách trượt vỏ xuống rãnh cho đến khi nó dừng hẳn.

Tháo bỏ lớp màng bảo vệ màn hình điện thoại trước khi sử dụng.

Bật điện thoại

Để bật điện thoại, bấm giữ phím . Nhập mã PIN nếu cần thiết. Mã này được cài sẵn và cung cấp bởi nhà điều hành mạng hoặc đại lý của bạn. Để biết thêm thông tin về mã PIN, xem “Cài đặt bảo vệ”.

Nếu bạn nhập sai mã PIN ba lần liên tiếp, thẻ SIM của bạn sẽ bị khóa. Để mở khóa SIM, bạn phải yêu cầu mã PUK từ nhà điều hành mạng.

Sạc pin

Điện thoại của bạn sử dụng nguồn điện từ pin sạc. Pin mới thường được sạc một phần và điện thoại sẽ phát âm báo khi pin yếu. Một khi đã lắp pin, bạn có thể bắt đầu sạc pin cho điện thoại.

Cắm đầu nối bộ sạc vào điện thoại như minh họa dưới đây. Sau đó cắm đầu còn lại của bộ sạc vào ổ cắm điện AC chính.



Trong khi sạc, các vạch báo pin sẽ cuộn lên xuống. Mất khoảng 3 giờ để sạc đầy pin. Khi tất cả các vạch báo đều dừng lại, pin đã được sạc đầy. Lúc này bạn có thể ngắt kết nối bộ sạc.

Giữ bộ sạc vẫn cắm vào điện thoại khi pin đã được sạc đầy sẽ không làm hỏng pin. Cách duy nhất để tắt bộ sạc là rút nó ra khỏi ổ cắm điện, vì vậy bạn nên dùng ổ cắm điện AC để sử dụng.

2. Gọi điện

Thực hiện cuộc gọi

Từ màn hình chờ

1. Ở chế độ chờ, nhập số điện thoại từ bàn phím. Để sửa lỗi, bấm .
2. Bấm  để thực hiện cuộc gọi.
3. Bấm  để kết thúc cuộc gọi.

Để thực hiện cuộc gọi quốc tế, bấm giữ  để chèn mã đầu quốc tế “+”.

Sử dụng danh bạ

1. Bấm  ở chế độ chờ.
2. Chọn số liên lạc từ danh sách và bấm  để gọi đến số vừa chọn. Để chọn số khác, bấm  hoặc  (xem “Danh bạ” để biết thêm thông tin).
3. Bấm  để kết thúc cuộc gọi.

Gọi khẩn cấp

Không cần lắp SIM vào máy, bạn vẫn có thể bấm  (**SOS**) để thực hiện cuộc gọi khẩn cấp. Khi đã lắp SIM, bạn có thể nhập số khẩn cấp ở chế độ chờ, sau đó bấm .

Các quốc gia khác nhau có số gọi khẩn cấp khác nhau. Số khẩn cấp chuẩn ở Châu Âu là 112 và ở Anh là 999.

Trả lời và kết thúc cuộc gọi

Khi có cuộc gọi đến, điện thoại có thể hiển thị số người gọi nếu họ chọn hiển thị danh tính. Nếu số này đã được lưu trong danh bạ, tên tương ứng sẽ hiển thị thay vì số.

- Để trả lời cuộc gọi: bấm .
- Để từ chối cuộc gọi: bấm .
- Để kết thúc: bấm .

Điện thoại sẽ không đổ chuông ở chế độ im lặng.

Nếu đã chọn **Phím bất kỳ**, bạn có thể trả lời cuộc gọi bằng cách bấm bất kỳ phím nào trừ  và .

Các tùy chọn trong khi đàm thoại

Trong khi đàm thoại, bấm  để bật **Rảnh tay** hoặc  **Tùy chọn** để vào các tùy chọn sau:

- Chuyển cuộc gọi sang **Giữ**
- **Kết thúc** cuộc gọi
- Thực hiện **Cuộc gọi mới**
- Truy nhập **Danh bạ**

- Gửi và nhận **Tin nhắn**
- **Tắt âm/Bật âm** cuộc gọi
- Bật **DTMF** (hệ thống gọi điện tín hiệu kép)

Chỉnh âm lượng tai nghe

Trong khi đàm thoại, bấm phím ▲ hoặc ▼ để tăng hoặc giảm âm lượng.

Gọi nhanh

Quay số nhanh qua các phím số cài sẵn

Bạn có thể cài tối đa 8 số gọi nhanh để khi bấm giữ phím số tương ứng sẽ gọi đến số điện thoại đã gán với phím số đó. Bạn cần cài **Bật gọi nhanh** và **Cài số**.

Gọi nhanh qua danh bạ SIM

Nếu biết số liên lạc ở vị trí bộ nhớ bạn muốn gọi (ví dụ: vị trí bộ nhớ 5), bạn có thể chỉ cần nhập 5# ở chế độ chờ để hiển thị số liên lạc cài sẵn, sau đó bấm  để gọi.

Gọi nhanh qua nhật ký cuộc gọi

Ở chế độ chờ, bấm  để vào **Nhật ký cuộc gọi**. Chọn số bạn muốn gọi và bấm  để gọi đến số này.

Cài đặt mặc định cho Gọi nhanh là Tắt. Để bật chức năng này, bạn cần bật nó trong menu cài đặt điện thoại.

Xử lý nhiều cuộc gọi

Bạn có thể xử lý cùng lúc hai hoặc nhiều cuộc gọi cũng như thực hiện các cuộc gọi hội nghị qua điện thoại. Chức năng này có sẵn tùy thuộc vào nhà điều hành mạng và/hoặc dịch vụ đăng ký thuê bao của bạn.

Thực hiện cuộc gọi thứ hai

Bạn có thể thực hiện cuộc gọi thứ hai khi đang xử lý cuộc gọi hiện hành hoặc cuộc gọi đang giữ. Khi đang đàm thoại, gọi đến số cần gọi (hoặc chọn số liên lạc từ danh bạ) và bấm . Điện thoại sẽ chuyển cuộc gọi đầu sang chế độ giữ và thực hiện cuộc gọi thứ hai. Sau đó bạn có thể bấm  để bật **Rảnh tay** hoặc  để vào các tùy chọn sau:

- **Chuyển** để chuyển đổi giữa 2 cuộc gọi
- **Hội nghị** để thêm người gọi vào cuộc gọi hội nghị.
- **Kết thúc một c.gọi** để ngắt kết nối một người khỏi cuộc gọi.
- **Kết thúc tất cả** để ngắt kết nối tất cả mọi người khỏi cuộc gọi.

- Truy nhập *Danh bạ*
- Gửi và nhận *Tin nhắn*
- *Tắt âm* cuộc gọi hiện hành
- Bật *DTMF*

Trả lời cuộc gọi thứ hai

Khi bạn nhận cuộc gọi thứ hai trong lúc đàm thoại, điện thoại sẽ phát ra âm bíp và màn hình hiển thị thông tin cuộc gọi đến. Lúc này bạn có thể:

Bấm 

Để trả lời cuộc gọi (điện thoại sẽ chuyển cuộc gọi đầu sang chế độ giữ).

Bấm 

Để từ chối cuộc gọi.

Bấm  *Tùy chọn*

Để vào danh sách tùy chọn. Bạn có thể chọn *Trả lời*, *Giữ c.gọi h.hành*, *Kết thúc c.gọi h.hành*, *Tắt âm*, *Rảnh tay/Giữ* và *DTMF*.

3. Nhập văn bản hoặc số

Cách nhập

Điện thoại của bạn hỗ trợ 4 cách nhập:

ABC/abc chuẩn

ABC/abc thông minh

Số

Biểu tượng

Trong danh sách tùy chọn, bạn có thể chọn cách nhập thích hợp để nhập các ký tự, từ, biểu tượng và số bằng tiếng Anh. Các biểu tượng hiển thị trên màn hình cho biết chế độ nhập hiện hành.

Các phím chức năng

-  Xóa các ký tự bên trái con trỏ hoặc thoát khỏi chế độ soạn thảo.
-  Di chuyển con trỏ, chọn ký tự, từ hay biểu tượng từ danh sách hoặc sổ xuống danh sách.
-  Trở về chế độ chờ.
-  Chọn từ được đánh dấu trong danh sách hoặc truy nhập menu Tùy chọn.
-  Nhập các biểu tượng.
-  Chuyển chế độ nhập.

Nhập ABC/Abc/abc chuẩn

1. Bấm một lần vào phím số ( đến ) để nhập ký tự đầu trên phím, bấm hai lần để nhập ký tự thứ hai trên phím, v.v... Nếu ký tự bạn muốn nhập và ký tự vừa nhập cùng nằm trên một phím, chỉ cần đợi vài giây để con trỏ hiển thị lại.
2. Bấm  để xóa các ký tự bên trái con trỏ.

Ví dụ: cách nhập từ “home”:

Bấm ,  (GH), , ,  (MNO),  (MNO), ,  (DEF). Bấm  khi đã soạn xong tin nhắn.

Bạn có thể bấm phím  để chèn khoảng trắng ở chế độ nhập chuẩn ABC/Abc/abc.

Các ký tự nằm trên mỗi phím hiển thị như sau:

Phím	Các ký tự hiển thị theo trình tự
	. , - ? ! @ : # \$ / _ 1
	a b c 2 ä å Æ Ç
	d e f 3 é è Δ Φ
	g h i 4 Γ Ì
	j k l 5 Λ
	m n o 6 ñ ò ö ø

	p q r s 7 β Π Θ Σ
	t u v 8 ù ü
	w x y z 9 Ω Ξ Ψ
	0

Nhập văn bản T9®



Tegic Euro. Pat.
App. 0842463

Nhập văn bản tiên đoán T9® là chế độ soạn thảo thông minh để nhập văn bản trên điện thoại di động. Phương pháp này cho phép bạn nhập văn bản nhanh hơn bằng cách đoán từ bạn muốn nhập dựa vào các phím bạn đã bấm. Bạn bấm một lần vào phím tương ứng với mỗi ký tự cần tạo thành một từ và T9® sẽ gợi ý từ dựa vào các thao tác bấm phím của bạn. Nếu có sẵn một số từ, điện thoại sẽ hiển thị và chọn từ đầu tiên trong danh sách. Bấm để duyệt qua danh sách và để chèn từ này.

Nhập T9 ABC/Abc/abc

Cách nhập tiếng Anh thông minh giúp bạn nhập các từ tiếng Anh nhanh hơn.

1. Bạn chỉ cần bấm một lần vào phím số (đến) tương ứng với mỗi ký tự cần tạo

thành một từ. Khi bạn nhập ký tự, các từ hiển thị trên màn hình sẽ được cập nhật thích hợp.

2. Bấm phím để xóa các mục nhập bên trái con trỏ.
3. Dùng các phím chuyển hướng / để chọn từ mong muốn và bấm để nhập vào.

Ví dụ: cách nhập từ “home”:

1. Bấm (), (), (), (). Màn hình sẽ hiển thị từ đầu tiên trong danh sách: **Good**.
2. Bấm phím để chuyển qua và chọn từ **Home**.
3. Bấm để xác nhận.

Nhập số

1. Bấm các phím số (đến) để nhập số tương ứng với các phím.
2. Để xóa số, bấm phím .

Nhập biểu tượng

Bấm để nhập dấu chấm câu hoặc các biểu tượng. Dùng các phím chuyển hướng để chọn dấu chấm câu hoặc biểu tượng mong muốn và bấm phím để nhập nó. Bấm phím để chuyển xuống danh sách dấu chấm câu hoặc các biểu tượng.

4. Danh bạ



Số liên lạc sẽ được lưu vào một trong hai danh bạ có sẵn: Danh bạ trên SIM hoặc trên máy (số mục nhập bạn có thể lưu tùy thuộc vào dung lượng thẻ). Khi bạn thêm các số liên lạc mới, chúng sẽ chỉ được thêm vào danh bạ đã chọn.

Tùy chọn tìm nhanh

1. Chọn **Danh bạ** trong menu chính và chọn **Tìm nhanh** để vào D.sách danh bạ.
2. Nhập tên cho số liên lạc.

Tùy chọn tìm mục

1. Vào **Danh bạ** trong menu chính và chọn **Tìm mục**.
2. Nhập tên cho số liên lạc, bấm  **Tùy chọn** và bấm .

Thêm mục mới

1. Chọn **Danh bạ** trong menu chính và chọn **Thêm mục mới**. Chọn vị trí lưu trữ và bấm .

2. Nếu chọn **Vào SIM**, bạn cần nhập Tên và Số. Sau khi đã nhập tên, bấm . Sau đó nhập số điện thoại và bấm .
3. Nếu bạn chọn **Vào Máy**, các bước thao tác sẽ tương tự như trên. Bạn có thể nhập **Tên**, **Số**, **Số nhà riêng**, **Tên công ty**, **Địa chỉ email**, **Số cơ quan**, **Số fax** và **Ngày sinh** cho số liên lạc. Bạn cũng có thể **Kèm hình**, **Kèm âm thanh** cũng như **Kèm nhóm người gọi** vào số liên lạc. Bấm  **Tùy chọn** và chọn **Hoàn tất** để xác nhận. Điện thoại sẽ hiển thị thông báo để xác nhận đã lưu số liên lạc.

Đối với các biểu tượng như @, /, v.v..., bấm .

D.sách danh bạ

Bấm  ở chế độ chờ để vào d.sách danh bạ và bấm phím tương ứng với ký tự bạn muốn tìm (vd: bấm phím  ba lần để truy nhập chữ V). Điện thoại sẽ chọn mục lưu đầu tiên bắt đầu bằng ký tự này trong danh sách. Để chọn nhiều tên từ danh sách, bạn có thể chọn các tên và bấm  để chọn chúng. Để chọn tất cả các tên trên danh sách, bấm  **Tùy chọn** và chọn **Chọn tất cả từ SIM/Máy** hoặc **Hủy chọn tất cả từ SIM/Máy** để hủy thao tác.

Nhóm người gọi

Tùy chọn này cho phép bạn phân loại các số liên lạc theo nhóm trong danh bạ để quản lý chúng hiệu quả hơn.

1. Chọn **Danh bạ** trong menu chính và chọn **Nhóm người gọi**.
2. Chọn nhóm và bấm .
3. Chọn tùy chọn theo đó bạn muốn sửa các cài đặt liên quan.

Bạn có thể cài đặt các tùy chọn sau:

Tên nhóm Cài tên nhóm.

Kiểu chuông Cài nhạc chuông cho các cuộc gọi đến từ những số liên lạc trong nhóm người gọi.

Hình Cài biểu tượng hiển thị trên màn hình khi có cuộc gọi đến từ những số liên lạc trong nhóm người gọi.

D.sách thành viên Thêm hoặc xóa các thành viên trong nhóm người gọi.

Số bổ sung

Số người dùng

Tùy chọn **Số người dùng** sẽ chứa số điện thoại riêng của bạn. Nếu không, chúng tôi khuyên bạn nên nhập số điện thoại di động của mình và các thông tin liên quan khác.

Số khẩn cấp

Số khẩn cấp này sẽ gọi đến số dịch vụ khẩn cấp trong nước của bạn. Trong mọi trường hợp, bạn vẫn có thể gọi đến số này dù chưa lắp SIM hay nhập mã PIN.

Tùy thuộc vào nhà khai thác mạng, bạn có thể gọi đến số khẩn cấp ngay cả khi chưa lắp SIM.

Cài đặt

Tình trạng bộ nhớ

Hiển thị tổng số liên lạc bạn đã lưu trong mỗi danh bạ và tổng dung lượng đã dùng.

Bộ nhớ ưu tiên

Cho phép bạn cài danh bạ mặc định nơi bạn sẽ lưu các số liên lạc.

Các mục

Cho phép bạn chọn các mục như *Số nhà riêng*, *Tên công ty*, *Địa chỉ email*, *Số cơ quan*, *Số fax*, *Ngày sinh*, *Kèm hình/âm thanh* và *Nhóm người gọi* sẽ hiển thị trong Danh bạ thông minh.

Vcard riêng

Cho phép bạn sửa hoặc gửi các chi tiết cá nhân.

5. Nhặt ký cuộc gọi



Điện thoại có thể cung cấp cho bạn danh sách các cuộc gọi đến và đi, các lần tự động gọi lại cũng như các chi tiết cuộc gọi. Các kiểu cuộc gọi khác nhau (*Cuộc gọi đã gọi*, *Cuộc gọi nhỡ* và *Cuộc gọi đã nhận*) được thể hiện qua các biểu tượng khác nhau. Các cuộc gọi sẽ hiển thị theo trình tự thời gian với cuộc gọi gần nhất ở trên cùng. Nếu người nhận đã được lưu trong danh bạ của bạn, điện thoại sẽ hiển thị tên tương ứng.

Cuộc gọi nhỡ

Menu này cho phép bạn xem các cuộc gọi không được trả lời gần đây. Bạn có thể xem ngày, giờ và số lần bạn đã lỡ trong mỗi cuộc gọi.

Chọn một mục và bấm  để xem ngày, giờ và số điện thoại. Bấm  *Tùy chọn* để vào các tùy chọn sau:

- Xóa* Xóa số điện thoại.
- Lưu vào Danh bạ* Lưu số điện thoại.
- Gọi* Thực hiện cuộc gọi.

- Sửa* Sửa số bị nhỡ.
- Gửi SMS* Gửi SMS đến số điện thoại bị nhỡ.
- Gửi MMS* Gửi MMS đến số điện thoại bị nhỡ.

Cuộc gọi đã gọi

Menu này cho phép bạn xem các cuộc gọi đã gọi gần đây, kể cả số lần gọi hoặc các cuộc gọi đã được thực hiện thành công.

Cuộc gọi đã nhận

Menu này cho phép bạn xem các cuộc gọi đã nhận gần đây.

Xóa nhặt ký cuộc gọi

Menu này cho phép bạn xóa *Cuộc gọi nhỡ*, *Cuộc gọi đã gọi*, *Cuộc gọi đã nhận* hoặc *Xóa tất cả*.

Thời gian gọi

Menu này cho phép bạn xem *T.gian gọi gần nhất*, *Tổng t.gian gọi* và *Tổng t.gian nhận* (hiển thị theo giờ, phút, giây). Bạn có thể chọn *Cài lại mọi th.lượng* để cài lại mọi bộ đếm giờ cuộc gọi.

Tùy theo mạng, số làm tròn cho các mục đích thanh toán, tính thuế v.v..., thời lượng thực của các cuộc gọi và dịch vụ ghi trên hóa đơn của nhà cung cấp dịch vụ có thể khác nhau.

Cước c.gọi (Tùy thuộc vào mạng)

Cước c.gọi gần nhất

Hiển thị cước cuộc gọi gần nhất.

Tổng cước

Hiển thị tổng cước của mọi cuộc gọi từ khi cài lại bộ đếm cước trong lần gần nhất. Nếu tổng cước vượt quá cước tối đa được cài trong tùy chọn **Cước tối đa**, bạn sẽ không thể thực hiện thêm bất cứ cuộc gọi nào cho đến khi cài lại bộ tính cước.

Cài lại cước

Cho phép bạn cài lại bộ tính cước. Bạn cần nhập mã PIN2 và xác nhận.

Cước tối đa

Cho phép bạn cài cước tối đa cho các cuộc gọi (cần có mã PIN2).

Đơn giá

Cho phép bạn cài đơn giá cho cước cuộc gọi. Đơn giá này sẽ được dùng để tính cước cho các cuộc gọi (phải có mã PIN2).

Bộ đếm SMS

Hiển thị số lượng các tin nhắn đã gửi và nhận.

Bộ đếm GPRS

Lập bảng kê số lượng dữ liệu đã gửi và nhận qua GPRS. Bạn cũng có thể cài lại bộ đếm. Đơn vị đo là Byte.

6. Dịch vụ



Menu này chứa Wap và Tài khoản dữ liệu.

STK

Việc có sẵn các chức năng trong menu này tùy thuộc vào việc thẻ SIM của bạn có hỗ trợ STK (bộ công cụ SIM) hay không. Nếu SIM của bạn hỗ trợ chức năng STK, menu STK sẽ hiển thị trên màn hình.

WAP

Tùy chọn này cho phép bạn truy cập Internet. Điện thoại của bạn đã được định sẵn cấu hình với một số chế độ truy cập Internet. Bạn có thể duyệt web một khi đã bật chế độ truy cập.

Trang chủ

Bạn có thể lưu trang chủ cho mỗi chế độ truy cập. Khi bạn truy cập Internet bằng trình duyệt WAP, trang chủ của chế độ truy cập mà bạn đã chọn sẽ hiển thị trước tiên.

Chỉ mục

Bạn có thể lưu URL làm chỉ mục trong điện thoại. Chọn chỉ mục và bấm  **Tùy chọn** để vào các tùy chọn sau:

Vào

Truy cập trang web từ chỉ mục đã chọn.

Sửa

Sửa chỉ mục đã chọn.

Gửi

Gửi chỉ mục đã chọn.

Xóa

Xóa chỉ mục đã chọn.

Xóa tất cả

Xóa mọi chỉ mục

Thêm chỉ mục

Nhập tiêu đề và URL để tạo chỉ mục mới.

Các trang gần nhất

Menu này cho phép bạn xem các trang web mà bạn đã truy cập gần đây.

Nhập địa chỉ

Nhập địa chỉ web và xác nhận kết nối với trang web.

Cài đặt

Menu này cho phép bạn định cấu hình cài đặt web để duyệt web. Điện thoại của bạn có thể đã được định sẵn cấu hình với thông số cài đặt từ nhà điều hành mạng đặc biệt. Nếu là thuê bao của nhà điều hành mạng, bạn có thể bắt đầu dùng trình duyệt của mình. Nếu không, bạn cần định lại cấu hình cài đặt.

Philips không chịu trách nhiệm pháp lý để thông báo trước mà cũng không chịu mọi hậu quả cho các sự cố phát sinh từ những thay đổi cấu hình do bạn hoặc nhà điều hành mạng thực hiện. Hãy kiểm tra với nhà điều hành mạng của bạn để cập nhật các thông tin mới nhất.

Có sẵn các tùy chọn cho cài đặt Web như sau:

Sửa cấu hình Thực hiện các thay đổi về cài đặt cấu hình hiện đã chọn.

Tùy chọn trình duyệt Cho phép bạn định cấu hình các thông số trình duyệt như cài **Thời gian chờ** và bật hoặc tắt chức năng **Hiển thị ảnh**.

Cài đặt tin quảng bá Cho phép bạn bật hoặc tắt cài đặt tin nhắn quảng bá.

Xóa bộ nhớ cache Bạn có thể bật, tắt hoặc xóa bộ nhớ cache.

Xóa cookie Bạn có thể bật hoặc tắt và xóa cookie. Cookie là thông tin được gửi đến trình duyệt khi bạn truy cập trang web.

Giấy phép xác thực Hiển thị danh sách **Giấy phép xác thực** đã cài đặt.

Tài khoản dữ liệu

Menu này cho phép bạn cài thông tin tài khoản. Thông tin tài khoản hiện hành do nhà sản xuất cung cấp.

Dữ liệu GSM

Bạn có thể cài: **Tên tài khoản**, **Số**, **Tên đăng nhập**, **Mật khẩu**, **Kiểu đường truyền**, **Tốc độ** và **DNS**.

GPRS

Bạn có thể cài: **Tên tài khoản**, **APN**, **Tên đăng nhập**, **Mật khẩu** và **Kiểu xác nhận**.

7. Trò chơi



Trò chơi

Chọn trò chơi và bấm . Để biết thêm chi tiết về trò chơi cụ thể, hãy tham khảo các hướng dẫn trên màn hình.

Cài đặt trò chơi

Menu này cho phép bạn bật hoặc tắt hiệu ứng âm thanh và rung cho các trò chơi.

Chọn **Nhạc nền** (Nhạc nền), **Hiệu ứng âm thanh** hoặc **Báo rung trò chơi**, sau đó bấm  để chọn **Bật** hoặc **Tắt** và bấm  để xác nhận.

Kết quả của máy tính chỉ mang tính gợi ý. Độ chính xác của phép tính tùy thuộc vào tối đa 2 số thập phân. Kết quả lúc này sẽ được rút ngắn sau số thập phân thứ 2 cho phép tính kế tiếp.

8. Tin nhắn



Soạn tin nhắn

Menu này cho phép bạn gửi và nhận các tin nhắn văn bản hoặc đa phương tiện cũng như quản lý các tin nhắn đã gửi và nhận. Ở chế độ chờ, bấm để truy nhập menu chính. Sau đó chọn **Tin nhắn** và bấm **OK** để soạn, sửa và gửi tin nhắn của bạn.

Khi soạn tin nhắn, bạn có thể chuyển đổi giữa chế độ nhập T9, chuẩn và số bằng cách bấm

SMS

SMS cho phép bạn gửi các tin nhắn văn bản đến người khác qua Dịch vụ Nhắn tin Nhanh (SMS). Bạn có thể dùng menu **SMS** để gửi các tin nhắn đến một điện thoại di động khác hoặc thiết bị có khả năng nhận SMS. Để soạn và gửi SMS, thực hiện theo các bước sau:

1. Chọn **Soạn tin nhắn** > **Tin nhắn văn bản**, nhập nội dung của bạn và bấm để vào các tùy chọn sau:

Hoàn tất

Dùng tin mẫu

Chèn đối tượng

Định dạng văn bản

Gửi tin nhắn.

Chèn tin nhắn soạn sẵn.

Chèn hình, hoạt ảnh và âm thanh vào tin nhắn.

Cài **Kiểu chữ**, **Cỡ chữ** (chỉ cho nội dung, số và biểu tượng bằng tiếng Anh), **Canh lề** văn bản và canh lề **Đoạn mới**.

Chức năng này chỉ hoạt động nếu đã áp dụng các cài đặt trước khi nhập nội dung.

Chèn số từ d.sách danh bạ

Chèn tên từ d.sách danh bạ

Chèn chỉ mục

Cách nhập

Chèn số từ d.sách danh bạ.

Chèn tên từ d.sách danh bạ.

Chèn chỉ mục từ danh sách.

Chọn cách nhập.

2. Chọn **Hoàn tất**, sau đó bấm  để vào các tùy chọn kế tiếp:

Dùng gần nhất Gửi tin nhắn cho người nhận mà bạn đã gửi tin nhắn trước đó.

Lưu vào Nháp Lưu tin nhắn làm nháp để bạn có thể sửa, hoàn tất và gửi sau này.

Gửi đến nhiều người Gửi tin nhắn đến nhiều người nhận.

Gửi theo nhóm Gửi tin nhắn đến mọi số liên lạc trong nhóm người gọi.

Số điện thoại Nhập số điện thoại người nhận hoặc bấm  và **Chọn** số liên lạc.

Khi gửi tin nhắn qua mạng SMS, điện thoại của bạn có thể hiển thị “Đã gửi và lưu”. Điều này có nghĩa tin nhắn đã được gửi đến trung tâm SMS mà bạn đã cài đặt trên SIM. Tuy nhiên, điều này không có nghĩa tin nhắn đã được gửi đến người nhận.

MMS

Điện thoại di động của bạn cũng có thể gửi và nhận các tin nhắn MMS (Dịch vụ Nhắn tin Đa phương tiện). Với MMS, bạn có thể gửi tin nhắn chứa hình ảnh, âm thanh và văn bản.

Khi bạn gửi tin nhắn MMS, người nhận cũng phải sử dụng điện thoại hỗ trợ MMS để xem tin nhắn của bạn. Thực hiện theo các bước mô tả bên dưới để soạn và gửi tin MMS:

1. Chọn **Soạn tin nhắn** và nhập các mục sau:

Đến Nhập số điện thoại hoặc email người nhận.

Cc Nhập số điện thoại hoặc email của các người nhận khác mà bạn muốn gửi bản sao tin nhắn đến.

Bcc Nhập số điện thoại hoặc email của các người nhận mà bạn muốn gửi bản sao tin nhắn đến, theo đó người nhận trong danh sách Bcc sẽ ẩn với các người nhận khác.

Chủ đề Nhập chủ đề MMS.

Sửa nội dung Sửa nội dung MMS.

2. Bấm  để vào các tùy chọn sau đây khi bạn đã hoàn tất chỉnh sửa:

Hoàn tất Gửi MMS.

Cách nhập Chọn cách nhập.

Thêm ảnh Mở danh sách hình ảnh để chọn và chèn hình vào MMS của bạn.

Thêm âm thanh Mở danh sách âm thanh để chọn và chèn tập tin âm thanh vào MMS của bạn.

Thêm video Mở danh sách video để chọn và chèn video clip vào MMS của bạn.

Thêm đính kèm Chèn tập tin (txt, jar...) vào tin nhắn của bạn.

Thêm bản chiếu trước Chỉ có sẵn khi MMS của bạn có hơn 1 bản chiếu. Chèn bản chiếu trước một bản chiếu khác.

Thêm bản chiếu sau Chỉ có sẵn khi MMS của bạn có hơn 1 bản chiếu. Chèn bản chiếu sau một bản chiếu khác.

Thêm nội dung chỉ mục Thêm chủ đề cho chỉ mục của bạn.

Xem trước Xem trước MMS hiện hành.

Định giờ bản chiếu Cài giờ phát các bản chiếu MMS. Giá trị mặc định là 3 giây.

3. Chọn  **Hoàn tất** sau khi bạn đã hoàn tất, sau đó bấm  để vào tùy chọn kế tiếp:

Chỉ gửi Chỉ gửi MMS.

Lưu và gửi Lưu và gửi MMS.

Lưu vào Nháp Lưu MMS vào Nháp.

Tùy chọn gửi Cài Thời hiệu hợp lệ, Báo cáo gửi, Báo cáo đọc, Ưu tiên.

Thoát Thoát

Hộp thư đến

Menu này cho phép bạn đọc các tin SMS/MMS đã nhận. Các tin nhắn sẽ hiển thị theo danh sách. Khi tin nhắn hiển thị, bấm  hoặc  để đọc nó, sau đó bấm  **Tùy chọn** để vào các tùy chọn sau:

Trả lời Trả lời người gửi.

Chuyển tiếp Chuyển tiếp tin nhắn đã chọn.

Sửa Sửa tin nhắn đã chọn.

Xóa Xóa tin nhắn đã chọn.

Xóa tất cả Xóa tất cả các tin nhắn trong Hộp thư đến.

Dùng số Trích xuất và lưu lại số người gửi hoặc số hiển thị trong tin nhắn vào SIM hay máy, hoặc gọi đến số này.

Dùng URL Xuất URL hiển thị trong tin nhắn để kết nối trang web.

Nâng cao **Chép sang Máy/SIM:** Chép tin nhắn đã chọn lưu trên SIM/máy sang máy/SIM.

Chép sang Máy/SIM: Chuyển tin nhắn đã chọn lưu trên SIM/máy sang máy/SIM.

Chép mọi tin nhắn văn bản: Chép mọi tin nhắn lưu trên SIM/máy sang máy/SIM.

Chuyển mọi tin nhắn văn bản: Chuyển mọi tin nhắn lưu trên SIM/máy sang máy/SIM.

Hộp thư đi

Nếu bạn chọn **Lưu và gửi** hoặc **Lưu** trước khi gửi tin nhắn, điện thoại sẽ lưu các tin nhắn vào Hộp thư đi.

Khi tin nhắn hiển thị, bấm  hoặc  để đọc nó, sau đó bấm  **Tùy chọn** để vào các tùy chọn sau:

Gửi Gửi SMS đã chọn.

Sửa Sửa SMS đã chọn.

Xóa Xóa SMS đã chọn.

Xóa tất cả Xóa mọi SMS trong hộp thư Nháp.

Dùng số Trích xuất và lưu lại số người gửi hoặc số hiển thị trong tin nhắn vào SIM hay máy, hoặc gọi đến số này.

Dùng URL Xuất URL hiển thị trong tin nhắn để kết nối trang web.

Nâng cao **Chép sang Máy/SIM:** Chép tin nhắn đã chọn lưu trên SIM/máy sang máy/SIM.

Chép sang Máy/SIM: Chuyển tin nhắn đã chọn lưu trên SIM/máy sang máy/SIM.

Chép mọi tin nhắn văn bản: Chép mọi tin nhắn lưu trên SIM/máy sang máy/SIM.

Chuyển mọi tin nhắn văn bản: Chuyển mọi tin nhắn lưu trên SIM/máy sang máy/SIM.

Đã gửi

Khi bạn gửi tin nhắn, chúng sẽ được lưu vào **Đã gửi**.

Khi bạn nhìn thấy danh sách tin nhắn Đã gửi, bấm  hoặc  để đọc nó, sau đó bấm  **Tùy chọn** để vào các tùy chọn sau:

Chuyển tiếp Chuyển tiếp tin nhắn đã chọn.

Sửa Sửa tin nhắn đã chọn.

Xóa Xóa tin nhắn đã chọn.

Xóa tất cả Xóa mọi tin nhắn trong hộp thư Đã gửi.

Dùng số Trích xuất và lưu lại số người gửi hoặc số hiển thị trong tin nhắn vào SIM hay máy, hoặc gọi đến số này.

Dùng URL Xuất URL hiển thị trong tin nhắn để kết nối trang web.

Nâng cao **Chép sang Máy/SIM:** Chép tin nhắn đã chọn lưu trên SIM/máy sang máy/SIM.

Chép sang Máy/SIM: Chuyển tin nhắn đã chọn lưu trên SIM/máy sang máy/SIM.

Chép mọi tin nhắn văn bản: Chép mọi tin nhắn lưu trên SIM/máy sang máy/SIM.

Chuyển mọi tin nhắn văn bản: Chuyển mọi tin nhắn lưu trên SIM/máy sang máy/SIM.

Nháp

Nếu bạn chọn **Lưu vào Nháp** sau khi soạn tin nhắn, điện thoại sẽ lưu tin nhắn vào hộp thư Nháp. Bấm  hoặc  để đọc nó, sau đó bấm  **Tùy chọn** để thực hiện các thao tác sau:

Gửi Gửi tin nhắn đã chọn.

Sửa Sửa tin nhắn đã chọn.

Xóa Xóa tin nhắn đã chọn.

Dùng số Trích xuất và lưu lại số người gửi hoặc số hiển thị trong tin nhắn vào SIM hay máy, hoặc gọi đến số này.

Dùng URL Xuất URL hiển thị trong tin nhắn để kết nối trang web.

Nâng cao **Chép sang Máy/SIM:** Chép tin nhắn đã chọn lưu trên SIM/máy sang máy/SIM.

Chép sang Máy/SIM: Chuyển tin nhắn đã chọn lưu trên SIM/máy sang máy/SIM.

Chép mọi tin nhắn văn bản: Chép mọi tin nhắn lưu trên SIM/máy sang máy/SIM.

Chuyển mọi tin nhắn văn bản: Chuyển mọi tin nhắn lưu trên SIM/máy sang máy/SIM.

Nếu bạn chưa cài người nhận tin nhắn trong hộp thư nháp, tùy chọn Gửi sẽ không có sẵn trong menu tùy chọn.

Nếu tin nhắn trong hộp thư Nháp không có chủ đề và nội dung, bạn có thể xem tình trạng tin nhắn trong tùy chọn Thuộc tính và Dùng chỉ tiết.

Xóa thư mục

Menu này cho phép bạn xóa mọi tin nhắn trong *Hộp thư đến*, *Hộp thư đi*, hộp thư *Đã gửi*, hộp thư *Nháp* và mọi thư mục ở đây mà các tin nhắn đã được lưu.

Tin mẫu

Menu này cho phép bạn soạn sẵn đến 10 tin SMS và 2 tin MMS thường dùng nhất. Khi chọn *Tin nhắn văn bản*, bạn có thể bấm  để vào các tùy chọn sau:

Sửa Sửa tin nhắn soạn sẵn đã chọn.

Xóa bỏ Xóa tin nhắn soạn sẵn đã chọn.

Soạn tin nhắn Soạn tin nhắn mới.

Khi chọn *Tin nhắn đa ph. tiện*, bạn có thể bấm  để vào các tùy chọn sau:

Xem Xem tin mẫu.

Soạn tin nhắn Soạn tin mẫu.

Thuộc tính Xem mục từ, chủ đề và kích thước MMS.

Cài đặt tin nhắn

Menu này cho phép bạn Định cấu hình các cài đặt SMS/MMS. Chọn *Tin nhắn văn bản* hoặc *Tin nhắn đa ph. tiện*. Khi chọn *Tin nhắn văn bản*, bạn có thể vào các tùy chọn sau:

Cài đặt cấu hình

Chọn cấu hình và vào các tùy chọn sau:

Tên cấu hình Sửa tên cấu hình hiện hành.

Đĩa chỉ SC Chọn trung tâm SMS mặc Định.
Nếu không có sẵn trên SIM, bạn phải nhập số trung tâm SMS.

Thời hiệu hợp lệ

Chọn khoảng thời gian khi các tin nhắn của bạn sẽ được lưu trữ tại trung tâm SMS. Chức năng này rất hữu ích khi người nhận không kết nối mạng (và do đó không thể nhận ngay tin nhắn của bạn).

*Chức năng này tùy thuộc vào
đăng ký thuê bao.*

Kiểu tin nhắn Chọn Định dạng các tin nhắn đã gửi của bạn. Tùy chọn này tùy thuộc vào mạng.

Cài đặt chung

Báo cáo gửi Khi **Bật**, tùy chọn này sẽ thông báo cho bạn biết qua SMS rằng người nhận đã nhận được SMS của bạn hay chưa. **Chức năng này tùy thuộc vào đăng ký thuê bao.**

Đường dẫn trả lời

Khi **Bật**, tùy chọn này cho phép bạn gửi số trung tâm tin nhắn SMS của mình cùng với tin nhắn này. Người nhận sau đó có thể trả lời qua trung tâm SMS của bạn mà không phải của họ. Điều này giúp tăng tốc độ truyền tin nhắn. Chức năng này tùy thuộc vào đăng ký thuê bao.

Tình trạng bộ nhớ

Tùy chọn này có thể hiển thị Tình trạng bộ nhớ của các tin nhắn lưu trên SIM và máy.

Bộ nhớ ưu tiên

Bạn có thể chọn để lưu các tin nhắn của mình vào **Máy** hay **SIM**.

Đường truyền ưu tiên

Tùy chọn này cho phép bạn cài chế độ truyền ưu tiên. Bạn có thể chọn **Ưu tiên GPRS**, **Ưu tiên GSM** hoặc **Chỉ GSM**. Để biết thêm chi tiết, hãy liên hệ với nhà khai thác mạng.

Gửi và lưu

Tùy chọn này có thể cho phép bạn gửi và lưu tin nhắn. Chọn **Mở** để bật hoặc **Đóng** để tắt chức năng này.

Khi bạn chọn **Tin nhắn đa ph. tiện**, hãy thực hiện các cấu hình sau để gửi hoặc nhận MMS:

Soạn tin Cài **Chế độ soạn**, **Chỉnh cỡ ảnh** và **Chữ ký tự động**.

Gửi Cài các tùy chọn **Thời hiệu hợp lệ**, **Báo cáo gửi**, **Báo cáo đọc**, **Ưu tiên**, **Định giờ bản chiếu** và **Thời gian gửi** để gửi MMS.

Nhận Cài các tùy chọn **Mạng chủ**, **Chuyển vùng**, **Báo cáo đọc** và **Báo cáo gửi** để nhận MMS.

Bộ lọc Cài **Giấu tên** và **Quảng cáo** từ những ai bạn muốn lọc các tin nhắn MMS hoặc email.

Cấu hình máy chủ Cài cấu hình mạng. Hãy liên hệ với nhà cung cấp mạng để biết thêm thông tin.

Tình trạng bộ nhớ Xem Tình trạng bộ nhớ MMS của bạn.

Máy chủ thư thoại

Menu này cho phép bạn cài đặt số máy chủ thư thoại cũng như nhận thư thoại của bạn. Khi bạn nhận thư thoại, nhà khai thác mạng sẽ gửi thông báo đến điện thoại của bạn.

Bạn có thể nhập hai dãy số máy chủ thư thoại do nhà khai thác mạng cung cấp.

Chọn hộp thư thoại và bấm  để vào các tùy chọn sau:

Sửa Sửa số máy chủ thư thoại.

Kết nối thư thoại Nhận thư thoại của bạn.

Bạn có thể truy cập nhanh máy chủ thư thoại bằng cách bấm giữ phím  ở chế độ chờ.

Tin quảng bá

Tin quảng bá là các tin nhắn chung được gửi đến một nhóm người dùng điện thoại di động. Tin quảng bá truyền qua các kênh được mã hóa. Thông thường, mỗi kênh quảng bá có thể truyền một kiểu tin nhắn. Hãy liên hệ với nhà khai thác mạng để có danh sách về số lượng kênh và thông tin quảng bá tương ứng.

Chế độ nhận

Menu này cho phép bạn cài tùy chọn nhận tin quảng bá. Khi **Bật**, bạn có thể nhận tin quảng bá. Khi **Tắt**, bạn không thể nhận tin quảng bá.

Đọc tin nhắn

Menu này cho phép bạn đọc các tin quảng bá sau khi bật chế độ nhận.

Ngôn ngữ

Menu này cho phép bạn cài đặt ngôn ngữ cho các tin quảng bá có thể được nhận.

Cài đặt kênh

Bấm  để vào các cài đặt kênh. Bạn có thể **Chọn**, **Thêm**, **Sửa** hoặc **Xóa** các kênh.

9. Cấu hình người dùng



Menu này cho phép bạn cài nhạc chuông, kiểu báo, âm lượng chuông, chế độ trả lời và đèn nền, v.v...khi nhận cuộc gọi đến hoặc tin nhắn mới để bạn có thể chọn cách dùng điện thoại phù hợp theo từng loại môi trường gọi khác nhau.

Chọn *Chung*, *Hội nghị*, *Ngoài trời*, *Trong nhà*, *Tai nghe* hoặc *Chế độ máy bay* và bấm  *Tùy chọn* để vào các tùy chọn sau:

Bật

Bật cấu hình đã chọn.

Tùy chỉnh

Cho phép bạn cài chế độ đã chọn gồm *Cài đặt âm thanh* (*Cuộc gọi đến*, *Bật nguồn*, *Âm báo tin nhắn* và *Âm bàn phím*), *Âm lượng* (*Nhạc chuông* và *Âm bàn phím*), *Kiểu báo* (*Chuông*, *Chỉ rung*, *Rung và chuông* hoặc *Rung rồi chuông*), *Kiểu chuông* (*Một lần*, *Lặp lại* hoặc *To dần*), *Âm khác* (*Chú ý*, *Lỗi*, *Dịch vụ đang bật* và *Kết nối*), *Chế độ trả lời* (*Phím bất kỳ*).

Tùy chọn “Tự động” trong Chế độ trả lời chỉ có sẵn khi điện thoại ở Chế độ tai nghe. Bạn không cần bật Chế độ tai nghe. Điện thoại sẽ tự động chuyển sang chế độ tai nghe khi bạn cắm tai nghe vào điện thoại.

Cài đặt chế độ

Menu này cho phép bạn cài menu sang *Chế độ bình thường* hoặc *Chế độ máy bay*. Bạn cũng có thể chọn *Hỏi khi bật máy* để điện thoại sẽ hỏi bạn thích chế độ nào khi bật nguồn. Nếu đã bật *Chế độ máy bay*, chức năng mạng sẽ bị tắt và mọi hoạt động mạng liên quan sẽ bị cấm.

10. Đa ph.tiện



Menu này và các menu phụ của nó chứa các tùy chọn liên quan đến các chức năng đa phương tiện của điện thoại di động.

Đài FM

Menu này cho phép bạn nghe đài FM trên điện thoại. Nối đầu cắm tai nghe vào điện thoại. Bạn có thể bấm  để vào các tùy chọn sau:

D.sách kênh

Hiển thị danh sách các kênh cài sẵn tần số đài FM. Bạn có thể lưu đến 9 kênh cài sẵn.

Nhập thủ công

Cho phép bạn nhập tần số radio. Bấm  để nhập biểu tượng.

Cài sẵn tìm tự động

Tự động dò kênh radio và lưu nó vào danh sách kênh cài sẵn.

Cài đặt

Phát trên nền máy: Nghe kênh radio mà không cần thoát ứng dụng radio.

Loa ngoài: Cho phép bạn nghe radio qua loa ngoài (Khi cài sang *Bật*) hoặc không qua loa ngoài (Khi cài sang *Tắt*).

Đổi đài FM bằng Các Kênh Cài sẵn của Đài

Bạn có thể bấm giữ  hoặc  để vào kênh gần nhất. Bạn cũng có thể bấm  *Tùy chọn* và chọn *D.sách kênh* để hiển thị danh sách các kênh cài sẵn.

Bạn có thể bấm các phím số từ  đến  để đổi kênh cài sẵn khi đài FM đang phát.

Phát trên nền máy

Nếu cần bật ứng dụng khác trong khi nghe đài, bạn có thể bấm  *Tùy chọn* > *Cài đặt* và bật *Phát trên nền máy*. Khi nghe đài, bấm  *Trở về* để vào các menu khác bằng cách nghe đài trên nền máy. Ở chế độ chờ khi đài FM đang phát ẩn trên nền máy, bạn có thể bấm  để dừng và thoát chức năng đài FM.

Dừng nghe đài

Bấm  để dừng phát đài FM.

Các sự kiện trong nghe đài FM

Khi nhận cuộc gọi đến trong lúc đang nghe đài, đài FM sẽ dừng phát cho đến khi bạn kết thúc hoặc từ chối cuộc gọi. Khi nhận tin nhắn đến trong lúc đang nghe đài, đài FM sẽ tiếp tục phát và bạn sẽ nghe một âm bip cho sự kiện này.

Hình ảnh

Menu này cho phép bạn xem và sửa đổi các hình ảnh lưu trong điện thoại. Chọn tập tin và vào các tùy chọn sau:

<i>Xem</i>	Xem ảnh đã chọn.
<i>Chuyển tiếp</i>	Áp dụng tập tin ảnh đã chọn <i>Đến Hình nền</i> , <i>Đến Bảo vệ màn hình</i> , <i>Đến Danh bạ</i> hoặc <i>Đến MMS</i> .
<i>Chi tiết</i>	Hiển thị thông tin chi tiết của ảnh đã chọn.
<i>Đổi tên</i>	Sửa tên ảnh đã chọn.
<i>Xóa</i>	Xóa ảnh đã chọn.

Xóa mọi tập tin

Xóa mọi hình ảnh.

Phân loại

Chọn để phân loại ảnh *Theo tên*, *Theo loại*, *Theo t.gian*, *Theo k.thước* hoặc *Không có* (không phân loại).

Âm thanh

Menu này cho phép bạn xem và quản lý các tập tin âm thanh lưu trong điện thoại. Chọn tập tin và bấm  để vào các tùy chọn sau:

<i>Phát</i>	Phát tập tin âm thanh đã chọn.
<i>Chuyển tiếp</i>	Áp dụng tập tin âm thanh đã chọn cho <i>Cấu hình người dùng</i> hoặc <i>Đến MMS</i> .
<i>Chi tiết</i>	Hiển thị thông tin chi tiết về tập tin âm thanh đã chọn.
<i>Đổi tên</i>	Sửa tên tập tin âm thanh đã chọn.
<i>Xóa</i>	Xóa tập tin âm thanh đã chọn.

*Xóa mọi
tập tin*

Xóa mọi tập tin âm thanh.

Phân loại

Chọn để phân loại tập tin âm thanh
*Theo tên, Theo loại, Theo
t.gian, Theo k.thuộc* hoặc *Không
có* (không phân loại).

Các phần khác

Menu này cho phép bạn lưu tập tin thuộc định dạng khác vào điện thoại di động.

Tình trạng bộ nhớ

Menu này cho phép bạn xem dung lượng bộ nhớ còn trống trên điện thoại. Nhiều chức năng dùng chung dung lượng bộ nhớ: hình ảnh, âm thanh, tin nhắn, danh bạ và các mục sổ tay, trò chơi, v.v...
Bấm  để xem tình trạng bộ nhớ. Màn hình hiển thị dung lượng bộ nhớ còn trống và tổng dung lượng bộ nhớ điện thoại tính bằng các Kilobyte (Kb).

11. Công cụ



Menu này chứa các chức năng và tùy chọn được thiết kế để giúp bạn sắp xếp công việc và cập nhật thông tin bất cứ khi nào.

Lịch

Menu này cho phép bạn xem lịch và thêm công việc vào D.sách c.việc.

Bạn có thể bấm các phím chuyển hướng để xem lịch.

Chọn ngày cần xem và bấm **Tùy chọn** để vào các tùy chọn sau:

Xem công việc

Cho phép bạn cài ngày, giờ, ghi chú và báo thức cho công việc. Bấm để thêm các công việc mới hoặc sửa và xem công việc hiện có (để biết thêm chi tiết, xem “D.sách c.việc”).

Thêm công việc

Cho phép bạn tạo sự kiện mới trong lịch.

Chuyển đến ngày

Cho phép bạn xem nhanh ngày cụ thể. Nhập ngày và bấm .

Vào Xem hàng tuần

Hiển thị lịch theo tuần.

Khi có công việc được lên lịch cho một ngày đặc biệt, ngày đó sẽ được chọn bằng màu vàng.

D.sách c.việc

Menu này giúp bạn quản lý mọi thứ khác nhau trong công việc hoặc trong cuộc sống hàng ngày. Bạn có thể thêm mô tả công việc, giờ cụ thể và báo thức cho D.sách c.việc của mình.

Nếu chưa có công việc trong điện thoại, màn hình sẽ hiển thị **Trống**. Bạn có thể bấm **Thêm** để tạo công việc mới. Sau khi bạn đã sửa xong công việc, bấm **Hoàn tất**.

Nếu đã chọn công việc hiện có, bạn có thể bấm **Tùy chọn** để vào menu tùy chọn.

Thêm công việc

Ngày

Cho phép bạn nhập ngày cho công việc.

Thời gian

Cho phép bạn nhập giờ cho công việc.

Giờ bạn nhập phải theo định dạng 24 giờ.

Ghi chú Cho phép bạn nhập mô tả công việc. Bấm  **Sửa**, nhập mô tả và bấm  để lưu lại.

Báo thức Dùng các phím chuyển hướng để cài tình trạng báo thức.

Lặp lại Cài tần suất công việc: **Một lần**, **Hàng ngày**, **Nhiều ngày**, **Hàng tuần** hoặc **Hàng tháng**.

Menu tùy chọn của công việc hiện có

Xem Xem các cài đặt của công việc đã chọn.

Thêm Thêm công việc mới.

Sửa công việc Sửa công việc đã chọn.

Xóa công việc Xóa công việc đã chọn.

Xóa tất cả Xóa mọi công việc trong D.sách c.việc.

Gửi vCalendar Gửi lịch cho người nhận mong muốn.

Báo thức

Điện thoại của bạn có tích hợp đồng hồ báo thức. Bạn có thể cài tối đa 5 báo thức riêng biệt.

Để cài báo thức, thực hiện theo các bước sau:

1. Chọn báo thức và bấm  **Sửa**.
2. Cài tình trạng sang **Bật**.
3. Nhập giờ.
4. Chọn **Lặp lại**: **Một lần**, **Hàng ngày** hoặc **Nhiều ngày**. Khi bạn đã hoàn tất cài đặt, bấm  **Hoàn tất**.
5. Chọn **Tùy chọn âm thanh**: **Âm thanh** hoặc **Đài FM**.
6. Cài chế độ **Báo lại**: **Mặc định** hoặc từ 1-10 phút.
7. Chọn **Kiểu báo**: **Chuông**, **Chỉ rung** hoặc **Rung và chuông**.

Nếu chọn chế độ “Nhiều ngày”, bạn có thể chọn đồng tuần, sau đó cài đồng hồ báo thức riêng cho mỗi ngày trong tuần. Bạn có thể chuyển đổi giữa Bật và Tắt bằng cách bấm .

Máy tính

Điện thoại có tích hợp máy tính để bạn có thể thực hiện các phép tính cơ bản. Nhập các số từ bàn phím và chèn các phân số bằng phím chuyển hướng như minh họa trong bảng sau:

- ▲ Cộng hoặc M+
- ▼ Trừ hoặc M-
- ◀ Nhân hoặc MC
- ▶ Chia hoặc MR
-  Xóa số
-  Dấu thập phân
- ⊞ Kết quả

Kết quả của máy tính chỉ mang tính gợi ý. Độ chính xác của phép tính thể hiện qua 10 dấu thập phân. Kết quả lúc này sẽ được cắt ngắn sau số thập phân thứ 10 cho đơn vị kế tiếp.

Bộ ch.đổi tiền tệ

Menu này cho phép bạn chuyển một số tiền từ loại tiền này sang loại tiền khác bằng tùy chọn tỷ giá. Bạn có thể chuyển từ tiền tệ *Trong nước* sang *Nước ngoài* hay ngược lại. Nhập tỷ giá vào mục *Tỷ giá*, bấm  và nhập số tiền vào mục *Trong nước* hoặc *Nước ngoài*, sau đó bấm  để có được giá trị chuyển đổi.

Bấm phím  để nhập dấu thập phân.

12. Cài đặt



Menu này cho phép bạn đổi các cài đặt tương ứng với mỗi tùy chọn có sẵn trong điện thoại (ngày giờ, bảo mật, chuyển cuộc gọi, v.v...).

Cài đặt điện thoại

Ngày giờ

Cho phép bạn cài ngày giờ bằng bàn phím hoặc các phím chuyển hướng. Bạn có thể cài đặt các tùy chọn sau:

Cài TP địa phương Chọn thành phố bạn đang sống.

Cài giờ/ngày Nhập giờ/ngày bằng bàn phím hoặc các phím chuyển hướng.

Cài định dạng Cài **Định dạng giờ** và **Định dạng ngày**.

Cài giờ bật/tắt nguồn

Menu này cho phép bạn cài giờ để bật hoặc tắt điện thoại tự động. Chọn một mục và bấm  để vào các tùy chọn sau:

Tình trạng Bạn có thể chọn **Bật** (Bật cài đặt) hoặc **Tắt** (Tắt cài đặt).

Bật/tắt nguồn Chọn xem bạn có cần bật hoặc tắt điện thoại vào một giờ nhất định không.

Thời gian Nhập giờ từ bàn phím.

Ngôn ngữ

Menu này cho phép bạn chọn ngôn ngữ cho mọi nội dung menu. Bấm phím **▲** hoặc **▼** để duyệt qua danh sách ngôn ngữ và bấm  để chọn.

Cách nhập ưu tiên

Menu này cho phép bạn cài cách nhập mặc định.

Hiển thị đặc điểm

Hình nền Cài hình nền cho màn hình chính hiển thị ở chế độ chờ: Chọn **Hệ thống** để chọn hình cài sẵn hoặc chọn **Tự chọn** để chọn hình tải về.

Bảo vệ màn hình Chọn **Cài đặt** để cài tình trạng và thời gian chờ cho bảo vệ màn hình. Vào **Chọn** để chọn **Hệ thống** hoặc **Tự chọn**. Thao tác cho chức năng này tương tự như thao tác Hình nền.

Hiển thị ngày giờ Quyết định xem có cần cài hiển thị ngày giờ ở chế độ chờ bằng cách đặt tùy chọn này sang **Bật** hoặc **Tắt**.

Lời chào

Bật hoặc **Tắt** máy và soạn lời chào cho điện thoại.

Gọi nhanh

Menu này cho phép bạn gọi nhanh đến số đã lưu trong danh bạ. Bạn có thể cài tối đa 8 số gọi nhanh để khi bấm giữ phím số tương ứng sẽ gọi đến số điện thoại đã gán với phím số đó. Bạn cần cài **Bật gọi nhanh** và **Cài số**.

Phím tắt

Menu này cho phép bạn nhập nhanh 10 mục menu cài sẵn. Bạn cũng có thể tùy chỉnh các mục menu cài sẵn.

Để vào menu phím tắt, bấm **•** ở chế độ chờ. Bấm  **Tùy chọn** để vào các tùy chọn sau:

Thêm Để thêm phím tắt mới.

Sửa Để sửa phím tắt hiện hành.

Xóa Để xóa phím tắt hiện hành.

Xóa tất cả Để xóa mọi phím tắt.

Tắt Để tắt phím tắt. Bạn có thể bấm tùy chọn này thêm lần nữa để bật phím tắt.

Đổi trật tự Để đổi trình tự các phím tắt. Ví dụ, bạn có thể đổi phím tắt đầu tiên để trở thành phím tắt thứ ba trong danh sách.

Phím chuyên dụng

Ở chế độ chờ, bạn có thể truy nhập nhanh các chức năng cài sẵn bằng cách bấm các phím chuyên dụng. Menu này cho phép bạn tùy chỉnh các chức năng cài sẵn.

Khóa bàn phím tự động

Menu này cho phép bạn khóa bàn phím tự động.

Cài đặt mặc định là **Tắt**.

Chọn thời lượng sau đó bàn phím sẽ bị khóa và bấm  để xác nhận.

Cài đặt linh tinh

Đèn nền LCD

Menu này cho phép bạn cài **Thời gian** và **Độ sáng** cho Đèn nền LCD.

Cài đặt cuộc gọi

ID người gọi

Tùy thuộc vào mạng, bạn có thể chọn để hiển thị hoặc ẩn danh tính của mình với người nhận bằng cách chọn **Cài qua mạng**, **Ẩn ID** hoặc **Gửi ID**.

Chờ cuộc gọi

Tùy chọn này cho phép bạn **Bật** hoặc **Tắt** chờ cuộc gọi. Khi bật tùy chọn này, bạn sẽ nghe một tiếng bíp khi ai đó gọi đến trong lúc bạn đang đàm thoại. Nếu tắt tùy chọn này, điện thoại của bạn sẽ không phát ra bất cứ âm báo nào và người gọi sẽ nghe tín hiệu máy bận. Nếu bạn đã bật tùy chọn **Chuyển khi bận**, cuộc gọi sẽ được chuyển đến một điện thoại khác. Chọn **Hỏi tình trạng** để kiểm tra tình trạng của tùy chọn chờ cuộc gọi.

Chuyển cuộc gọi

Để chuyển các cuộc gọi đến vào hộp thư thoại của bạn hoặc sang một số điện thoại khác (dù số này có nằm trong danh bạ hay không).

Chuyển mọi cuộc gọi thoại

Chuyển mọi cuộc gọi đến. Nếu chọn tùy chọn này, bạn sẽ không nhận được bất cứ cuộc gọi nào cho đến khi tắt tùy chọn.

Chuyển khi ngoài vùng phủ sóng

Chuyển hướng khi điện thoại của bạn đã được tắt hoặc ngoài vùng phủ sóng.

Chuyển khi không trả lời

Chuyển hướng khi bạn không trả lời cuộc gọi.

Chuyển khi bận

Chuyển hướng khi bạn đang đàm thoại.

Chuyển mọi cuộc gọi dữ liệu

Chuyển hướng mọi cuộc gọi dữ liệu.

Hủy mọi cuộc gọi chuyển

Hủy mọi tùy chọn chuyển cuộc gọi.

Chọn **Bật** và nhập số để chuyển tiếp các cuộc gọi của bạn đến. Chọn **Hỏi tình trạng** để kiểm tra tình trạng của các tùy chọn chuyển cuộc gọi tương ứng. Trước khi chuyển các cuộc gọi của bạn vào hộp thư thoại, bạn phải nhập số hộp thư thoại của mình. Chức năng này tùy thuộc vào đăng ký thuê bao.

Chặn cuộc gọi

Cho phép bạn giới hạn sử dụng điện thoại trong các cuộc gọi nhất định. Có thể áp dụng chức năng này cho **Cuộc gọi đi** (**Mọi cuộc gọi**, **Cuộc gọi quốc tế** hoặc **Quốc tế trừ trong nước**) và/hoặc áp dụng cho **Cuộc gọi đến** (**Mọi cuộc gọi** hoặc **Khi chuyển vùng**). Trong cả hai trường hợp, tùy chọn **Hủy tất cả** áp dụng đồng thời cho mọi cuộc gọi. **Đổi mã chặn** cho phép bạn đổi mã chặn cuộc gọi. **Hỏi tình trạng** cho phép bạn kiểm tra xem kiểu cuộc gọi đặc biệt nào đã bị chặn.

Chức năng này tùy thuộc vào mạng và cần có mã chặn cuộc gọi riêng từ nhà cung cấp dịch vụ.

Bảo thời lượng cuộc gọi

Menu này cho phép bạn chọn xem có cần cài điện thoại sẽ phát ra tiếng bíp sau một thời gian gọi nhất định hay không. Bạn có thể chọn **Tắt** (không phát ra tiếng bíp), **Một lần** (chọn giá trị từ 1 – 3000 giây, là thời lượng mà điện thoại sẽ phát ra tiếng

bíp sau đó) hoặc **Định kỳ** (chọn giá trị từ 30 – 60 giây, là chu kỳ mà điện thoại sẽ phát ra tiếng bíp sau đó. Điện thoại sẽ phát ra tiếng bíp sau mỗi chu kỳ trong khi đàm thoại).

Hiển thị thời gian gọi

Menu này cho phép bạn quyết định xem có cần cài hiển thị thời gian gọi trong khi đàm thoại.

Tự động gọi lại

Nếu người nhận không trả lời cuộc gọi của bạn, điện thoại sẽ tự động gọi lại số này sau đó. Bấm  hoặc  để hủy tự động gọi lại.

Cài đặt mạng

Chọn mạng

Menu này cho phép bạn chọn mạng dịch vụ

Tìm mới Dò tìm mạng có sẵn.

Chọn mạng Chọn mạng ưu tiên để sử dụng hiện hành.

Chế độ chọn Tự động: điện thoại sẽ tự động chọn và đăng ký mạng có sẵn.

Thủ công: sẽ cung cấp cho bạn danh sách mạng có sẵn trong khu vực. Chọn mạng muốn đăng ký và bấm  để xác nhận.

Bạn nên chọn chế độ Tự động.

Bạn chỉ có thể chọn một mạng khác ngoài mạng chủ khi mạng này có thỏa thuận chuyển vùng hợp lệ với mạng chủ. Việc bạn đổi mạng có thể phát sinh một số vấn đề trong quá trình sử dụng điện thoại.

Kết nối GPRS

Menu này cho phép bạn cài đặt chế độ kết nối GPRS. Bạn có thể chọn **Luôn luôn** hoặc **Khi cần**.

Cài đặt bảo vệ

Mã PIN

Menu này cho phép bạn cài mã PIN **Bật** hoặc **Tắt**. Cài đặt mặc định là **Tắt**. Nếu đã cài sang **Bật**, bạn phải nhập mã PIN khi bật điện thoại. Nếu nhập mã PIN không đúng, bạn sẽ không thể tận dụng các chức năng trong điện thoại này. Bấm  để bật. Đảm bảo bạn đã nhập mã PIN đúng trước khi có thể bật chức năng này.

Khóa máy

Menu này cho phép bạn cài mật mã cho điện thoại. Cài đặt mặc định là **Tắt**. Một khi đã cài Khóa máy, bạn phải nhập mật mã mỗi khi bật máy.

Nhập mật mã và bấm . Nếu Khóa máy hiện đang **Tắt**, tình trạng sẽ đổi sang **Bật** và ngược lại.

Mã khóa máy mặc định là 0000.

Gọi số cố định

Menu này cho phép bạn giới hạn các cuộc gọi đi. Bạn cần nhập mã PIN2 phải do nhà khai thác mạng cung cấp/hỗ trợ.

Chế độ Có hai chế độ: **Bật** (bạn chỉ gọi đến các số lưu trong D.sách gọi số cố định) và **Tắt** (bạn có thể gọi đến bất cứ số nào).

D.sách gọi cố định Hiện thị d.sách gọi cố định. Bấm  **Thêm**, nhập tên và số điện thoại, sau đó bấm , nhập mã PIN2 và bấm .

Không phải mọi thẻ SIM đều hỗ trợ mã PIN2. Nếu thẻ SIM của bạn không có mã PIN2, tùy chọn này sẽ không có sẵn.

Cuộc gọi bị chặn

Menu này cho phép bạn giới hạn các loại cuộc gọi đi khác nhau. Bạn có thể bật hoặc tắt chức năng này nếu thẻ SIM của bạn hỗ trợ nó.

Đổi mật mã

Menu này cho phép bạn đổi mã **PIN**, mã **PIN2** và **Mã khóa máy**.

Mã PIN

Nó được cấp cùng với thẻ SIM. Mã PIN mặc định được cung cấp bởi nhà khai thác mạng của bạn.

Nếu bạn nhập mã PIN không đúng ba lần liên tiếp, mã PIN của SIM sẽ bị khóa tự động và bạn được yêu cầu nhập mã PUK để mở khóa. Bạn có thể có được mã PUK từ nhà khai thác mạng. Nếu bạn nhập mã PUK không đúng 10 lần liên tiếp, thẻ SIM sẽ bị khóa vĩnh viễn. Nếu điều này xảy ra, hãy liên hệ với nhà khai thác mạng hoặc đại lý bán lẻ của bạn.

Mã PIN2

Mã này dùng để truy nhập một số chức năng mạng như cước cuộc gọi hoặc gọi số cố định, v.v... Nếu bạn nhập mã PIN2 không đúng ba lần liên tiếp, mã PIN2 của SIM sẽ bị khóa. Để mở khóa mã PIN2, bạn cần có được mã PUK2 từ nhà khai thác mạng. Nếu bạn nhập mã PUK2 không đúng 10 lần liên

tiếp, thẻ SIM sẽ bị khóa vĩnh viễn. Nếu điều này xảy ra, hãy liên hệ với nhà khai thác mạng hoặc đại lý bán lẻ của bạn.

Mã khóa máy

Mã này bảo vệ điện thoại của bạn khỏi bị người khác sử dụng trái phép. Để bảo vệ dữ liệu, bạn cần nhập mã khóa máy trước khi phục hồi các cài đặt gốc. Mã khóa máy mặc định là 0000.

Phục hồi cài đặt gốc

Menu này cho phép bạn cài lại một số cài đặt trong máy về cài đặt gốc.

Nhập mã khóa máy và bấm  để xác nhận.

Một khi bạn đã nhập mật mã đúng (trùng với Mã khóa máy, giá trị mặc định là 0000), điện thoại của bạn sẽ được phục hồi về các cài đặt gốc.

Ký hiệu & biểu tượng

Ở chế độ chờ, nhiều biểu tượng có thể hiển thị đồng thời trên màn hình chính.

Nếu biểu tượng mạng không hiển thị, mạng hiện không có sẵn. Bạn có thể đang ở trong khu vực sóng yếu; di chuyển đến vị trí khác có thể giúp điện thoại bắt sóng tốt hơn.



Chuyển cuộc gọi - Bạn đã chuyển cuộc gọi.



Cuộc gọi nhờ - Bạn có một cuộc gọi nhờ.



Cuộc gọi đến - Bạn có một cuộc gọi đến.



Kết thúc cuộc gọi - Bạn đã kết thúc cuộc gọi.



Giữ cuộc gọi - Bạn đã giữ cuộc gọi.



Pin - Các vạch báo hiệu mức pin (4 vạch = đầy, 1 vạch = yếu).



Đã bật *Báo thức*.



Mạng GSM: điện thoại của bạn được kết nối với mạng GSM.

Chất lượng tiếp sóng: điện thoại càng hiển thị nhiều vạch, tín hiệu tiếp sóng càng tốt.

Cẩn trọng

Sóng vô tuyến



Điện thoại di động của bạn là một **thiết bị thu phát sóng vô tuyến công suất thấp**. Khi hoạt động, nó sẽ phát và thu các tín hiệu sóng vô tuyến. Các tín hiệu sóng vô tuyến này truyền tín hiệu thoại hoặc dữ liệu của bạn đến một trạm chính được kết nối với mạng điện thoại. Mạng này sẽ kiểm soát công suất truyền tín hiệu của điện thoại.

- Điện thoại phát/thu sóng vô tuyến ở tần số GSM (900 / 1800MHz).
- Mạng GSM sẽ kiểm soát công suất truyền tín hiệu (từ 0,01 đến 2W).
- Điện thoại của bạn tuân thủ mọi tiêu chuẩn an toàn liên quan.
- Ký hiệu CE trên điện thoại cho thấy sự tuân thủ các hướng dẫn tương thích điện từ (Ref. 89/336/EEC) và điện áp thấp (Ref. 73/23/EEC) của Châu Âu.

Bạn phải chịu trách nhiệm về điện thoại di động của mình. Để tránh gây thiệt hại cho chính mình, cho người khác hoặc cho bản thân điện thoại, hãy đọc kỹ và thực hiện đúng mọi hướng dẫn an toàn, đồng thời bạn nên lưu ý người khác về các thông

tin này khi cho họ mượn máy. Ngoài ra, để tránh điện thoại bị sử dụng ngoài ý muốn:



Cất giữ điện thoại ở nơi an toàn và để xa tầm tay trẻ em.

Tránh ghi mã PIN ra giấy. Thay vào đó hãy cố nhớ mã.

Tắt máy và tháo pin nếu bạn định không dùng điện thoại trong một thời gian dài.

Đổi mã PIN sau khi mua điện thoại và kích hoạt các tùy chọn giới hạn cuộc gọi.



Thiết kế điện thoại của bạn tuân thủ mọi luật pháp và quy định hiện hành. Tuy nhiên, điện thoại có thể gây nhiễu sóng các thiết bị điện tử khác. Do đó, bạn nên tuân thủ mọi **khuyến cáo và quy định của địa phương** khi dùng điện thoại tại nhà hoặc khi đi xa. **Các quy định về sử dụng điện thoại di động trên xe hơi và máy bay đặc biệt nghiêm ngặt.**

Dự luận đã từng tập trung chú ý vào các nguy cơ tiềm ẩn đối với sức khỏe của người dùng điện thoại di động. Các nghiên cứu hiện nay về công nghệ sóng vô tuyến, bao gồm cả công nghệ GSM, đã được xem xét lại, và các tiêu chuẩn an toàn đã được xây dựng nhằm giúp người dùng tránh bị phơi nhiễm năng lượng sóng vô tuyến. Điện thoại di động của bạn **tuân thủ mọi tiêu chuẩn an toàn**

hiện hành và Hướng dẫn Thiết bị đầu cuối 1999/5/EC dùng trong lĩnh vực Viễn thông và Thiết bị vô tuyến.

Luôn tắt điện thoại của bạn...

Thiết bị điện tử không chống nhiễu tốt hoặc **quá nhạy cảm** có thể bị tác động bởi năng lượng sóng vô tuyến. Sự nhiễu sóng này có thể dẫn đến các tai nạn.



Trước khi lên **máy bay** và/hoặc khi xếp điện thoại vào trong hành lý của bạn: việc sử dụng điện thoại di động trên máy bay có thể gây nguy hiểm cho hoạt động của máy bay, làm nhiễu mạng điện thoại di động và có thể bị xem là phạm pháp.



Trong **bệnh viện**, phòng khám, các trung tâm y tế hay bất kỳ nơi nào khác ở gần phạm vi **các thiết bị y tế**.



Ở những nơi có nguy cơ **cháy nổ** (chẳng hạn các trạm xăng và những nơi có các nhiều hạt bụi như bột kim loại).

Trong xe đang chở chất dễ cháy (kể cả lúc xe đang dừng đỗ) hoặc xe sử dụng khí hóa lỏng (LPG), trước tiên bạn nên kiểm tra xem xe có tuân thủ các quy định an toàn hiện hành hay không.

Ở những nơi bạn được yêu cầu tắt các thiết bị sử dụng sóng vô tuyến, chẳng hạn như hầm mỏ hoặc những nơi đang tiến hành các hoạt động phá nổ.



Liên hệ với nhà sản xuất xe để đảm bảo **thiết bị điện tử** sử dụng trên xe không bị ảnh hưởng bởi năng lượng sóng vô tuyến.

Máy trợ tim

Nếu bạn sử dụng **máy trợ tim**:

- Luôn giữ điện thoại cách xa máy trợ tim hơn 15 cm khi điện thoại đang bật để tránh nguy cơ bị nhiễu sóng.
- Không mang điện thoại trong túi áo trước ngực.
- Nghe điện thoại bằng tai đối diện với máy trợ tim để giảm thiểu nguy cơ nhiễu sóng.
- Tắt điện thoại nếu bạn nghi ngờ có nhiễu sóng.

Máy trợ thính

Nếu bạn sử dụng **máy trợ thính**, hãy liên hệ với bác sĩ và nhà sản xuất để biết máy trợ thính của bạn có dễ bị nhiễu sóng điện thoại hay không.

Cải thiện hiệu quả

Để **nâng cao hiệu quả sử dụng điện thoại**, hãy giảm độ bức xạ năng lượng sóng vô tuyến, **giảm**

mức tiêu thụ pin và đảm bảo điện thoại hoạt động an toàn theo các hướng dẫn sau:



Để điện thoại hoạt động ở mức tối ưu và đem lại sự hài lòng cho bạn, bạn nên dùng máy ở những vị trí hoạt động thông thường (khi không dùng ở chế độ rảnh tay hoặc với phụ kiện rảnh tay).

- Không đặt điện thoại ở nơi có nhiệt độ quá cao hoặc quá thấp.
- Bảo quản máy cẩn thận. Bất kỳ việc sử dụng sai mục đích nào cũng sẽ làm mất hiệu lực chế độ Bảo hành Toàn cầu của điện thoại.
- Không nhúng điện thoại vào bất kỳ chất lỏng nào; nếu điện thoại bị ẩm ướt, hãy tắt máy, tháo pin và để khô trong 24 giờ trước khi sử dụng lại.
- Khi lau điện thoại, bạn hãy dùng khăn mềm.
- Điện thoại tiêu thụ cùng mức năng lượng pin đối với các thao tác gọi và nhận cuộc gọi. Tuy nhiên, điện thoại sẽ dùng ít năng lượng hơn ở chế độ chờ khi được giữ yên một chỗ. Trường hợp điện thoại ở chế độ chờ khi bạn đang di chuyển, điện thoại sẽ tiêu thụ năng lượng để truyền đi các thông tin định vị mới về cho hệ thống mạng. Cài thời lượng đèn nền ngắn hơn và tránh các thao tác duyệt menu không cần thiết cũng sẽ giúp tiết kiệm pin để tăng thời gian thoại và thời gian chờ của máy.

Thông tin pin

- Điện thoại của bạn sử dụng nguồn điện từ pin sạc.
- Chỉ nên dùng bộ sạc được chỉ định.
- Không đốt pin.
- Không thay đổi hình dạng hoặc mở pin.
- Không để các vật kim loại (ví dụ chìa khóa trong túi bạn) làm chập mạch các điện cực của pin.
- Tránh đặt điện thoại trong môi trường có nhiệt độ quá cao ($>60^{\circ}\text{C}$ hoặc 140°F), ẩm ướt hoặc có chất ăn mòn.



Bạn chỉ nên dùng pin và phụ kiện chính hãng của Philips vì việc sử dụng bất kỳ phụ kiện nào khác cũng có thể làm hỏng điện thoại và vô hiệu hóa mọi chính sách bảo hành mà Philips dành cho điện thoại của bạn. Sử dụng loại pin không đúng còn có thể gây nổ.

Đảm bảo các phụ kiện bị hỏng được thay thế ngay bởi chuyên viên kỹ thuật và đảm bảo chúng được thay thế bằng các phụ kiện Philips chính hãng.

Điện thoại và xe hơi của bạn



Các nghiên cứu cho thấy sử dụng điện thoại khi đang lái xe sẽ làm giảm sự tập trung của bạn, vốn có thể rất nguy hiểm. Tuân thủ các hướng dẫn sau:

- Luôn tập trung lái xe. Dừng đỗ xe vào lề trước khi sử dụng điện thoại.
- Tuân thủ các quy định địa phương tại các quốc gia nơi bạn lái xe và sử dụng điện thoại GSM.
- Nếu bạn muốn dùng điện thoại trong xe hơi, hãy lắp bộ tai nghe rảnh tay chuyên dụng cho xe hơi.
- Đảm bảo điện thoại và các phụ kiện trên xe hơi không cản trở hoạt động của túi khí hoặc các thiết bị an toàn khác trên xe.

Việc sử dụng hệ thống báo động để dùng đèn hoặc còi xe làm âm báo cuộc gọi đến cũng bị cấm trên các tuyến đường công cộng ở một số quốc gia. Kiểm tra các quy định của địa phương.

Quy tắc 60950 tiếng Anh

Trong điều kiện thời tiết nóng hoặc sau khi tiếp xúc quá lâu với ánh nắng (chẳng hạn qua cửa sổ hoặc kính chắn gió), nhiệt độ của vỏ điện thoại có thể tăng lên, đặc biệt là đối với vỏ kim loại. Trong trường hợp này, bạn nên cẩn thận khi cầm điện

thoại cũng như tránh sử dụng điện thoại khi nhiệt độ môi trường trên 40° C hoặc dưới 5° C.

Đối với điện thoại của bạn, ổ cắm phải được lắp đặt gần điện thoại và dễ sử dụng.

Bảo vệ môi trường



Nhớ tuân thủ các quy định của địa phương về việc vứt bỏ các vật liệu trong hộp điện thoại, pin bị chai không thể sử dụng và điện thoại cũ cũng như khuyến khích việc tái xử lý chúng.

Philips đã đánh dấu các biểu tượng chuẩn trên pin và hộp điện thoại để khuyến khích việc tái chế và vứt bỏ phù hợp các phế phẩm cuối vòng đời của bạn.



Các vật liệu được dán nhãn trong hộp là vật liệu có thể tái chế.



Đóng góp tài chính đã được thực hiện cho hệ thống tái chế và phục hồi sản phẩm giữa các quốc gia.



Nhựa là vật liệu có thể tái chế (còn được xem là loại nhựa).

Biểu tượng WEEE trong DFU (Hướng dẫn sử dụng): “Thông tin cho người sử dụng”

Vứt bỏ sản phẩm cũ

Điện thoại của bạn được thiết kế và chế tạo với các vật liệu và thành phần cao cấp, vốn có thể được tái chế và tái sử dụng.



Khi một sản phẩm kèm biểu tượng thùng rác có bánh xe bị gạch chéo, điều này có nghĩa là sản phẩm đó tuân thủ Hướng dẫn Châu Âu 2002/96/EC

Hãy tìm hiểu về hệ thống thu gom các sản phẩm điện và điện tử riêng của địa phương.

Hãy tuân thủ các quy định của địa phương và không vứt bỏ các sản phẩm cũ như với các chất thải thông thường của gia đình. Việc vứt bỏ đúng cách các sản phẩm cũ sẽ giúp tránh được các hậu quả tiêu cực tiềm ẩn cho môi trường và sức khỏe con người.

Khắc phục sự cố

Điện thoại không bật lên

Tháo/lắp lại pin. Sau đó sạc điện thoại cho đến khi biểu tượng pin ngừng di chuyển. Rút điện thoại ra khỏi bộ sạc và thử bật máy.

Điện thoại không trở về màn hình chờ

Bấm giữ phím kết thúc hoặc tắt điện thoại, kiểm tra xem thẻ SIM và pin đã được lắp chính xác hay chưa rồi bật lại điện thoại.

Biểu tượng mạng không hiển thị

Mất kết nối mạng. Bạn đang ở trong khu vực bị chặn sóng radio (trong đường hầm hoặc giữa các tòa nhà cao tầng) hoặc ở ngoài vùng phủ sóng của mạng. Thử di chuyển đến một vị trí khác, cố gắng kết nối lại vào mạng (đặc biệt khi ở nước ngoài), kiểm tra xem ăngten có ở đúng vị trí hay không nếu điện thoại của bạn có ăngten ngoài, hoặc liên hệ với nhà khai thác mạng của bạn để được hỗ trợ/biết thêm thông tin.

Màn hình không phản ứng (hoặc hiển thị chậm) khi bạn bấm phím

Màn hình phản ứng chậm hơn khi điện thoại ở nhiệt độ quá thấp. Điều này hoàn toàn bình thường và không ảnh hưởng đến hoạt động của điện thoại.

Mang điện thoại đến chỗ ấm hơn và thử lại. Đối với các trường hợp khác, vui lòng liên hệ nhà cung cấp điện thoại.

Pin dường như quá nóng

Bạn có thể đang dùng bộ sạc không tương thích với điện thoại. Đảm bảo bạn luôn dùng phụ kiện chính hãng Philips được bán kèm điện thoại.

Điện thoại không hiển thị số gọi đến

Chức năng này tùy thuộc vào mạng và đăng ký thuê bao của bạn. Nếu mạng không gửi số của người gọi đến, điện thoại sẽ hiển thị **Gọi 1** hoặc **Giấu số**. Liên hệ với nhà khai thác mạng để biết thông tin chi tiết về vấn đề này.

Không thể gửi tin nhắn

Một số mạng không cho phép trao đổi tin nhắn với các mạng khác. Trước tiên kiểm tra xem bạn đã nhập số trung tâm SMS hay chưa hoặc liên hệ với nhà khai thác mạng để biết thông tin chi tiết về vấn đề này.

Bạn nghĩ mình không nhận được một số cuộc gọi

Kiểm tra các tùy chọn chuyển cuộc gọi.

Màn hình sẽ hiển thị LẮP SIM

Kiểm tra xem thẻ SIM đã được lắp đúng vị trí hay chưa. Nếu sự cố vẫn tiếp diễn, thẻ SIM của bạn có thể đã bị hỏng. Liên hệ với nhà khai thác mạng.

Khi bạn cố sử dụng một chức năng trong menu này, điện thoại sẽ hiển thị KHÔNG CHO PHÉP

Một số chức năng tùy thuộc vào mạng. Do đó, chúng chỉ có hiệu lực nếu mạng hoặc đăng ký thuê bao của bạn có hỗ trợ. Liên hệ với nhà khai thác mạng để biết thông tin chi tiết về vấn đề này.

Điện thoại không thể sạc pin

Khi pin điện thoại đã hết hoàn toàn, thời gian khởi động trước khi sạc có thể mất vài phút (đôi khi mất đến 5 phút) trước khi biểu tượng sạc pin hiển thị trên màn hình.

Phụ kiện Philips chính hãng

Một số phụ kiện như pin và bộ sạc được bán kèm theo hộp điện thoại của bạn như các phụ kiện chuẩn. Bạn cũng có thể được cung cấp hoặc mua riêng các phụ kiện bổ sung. Do đó, phụ kiện trong bộ có thể khác nhau.

Để tối đa hóa hiệu suất của điện thoại Philips và tránh mất quyền được bảo hành, hãy luôn mua phụ kiện Philips chính hãng được thiết kế để sử dụng riêng cho điện thoại của bạn. Philips Consumer Electronics sẽ không chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại do việc sử dụng phụ kiện không chính hãng.

Bộ sạc

Sạc pin với mọi ổ cắm AC. Nhỏ gọn để bỏ vừa trong cặp/túi xách.

Tai nghe

Điện thoại sẽ tự động bật chế độ tai nghe khi bạn cắm tai nghe vào.

Công bố Thương hiệu



Tegic Euro. Pat.
App. 0842463

T9® là nhãn hiệu của Tegic
Communications Inc.

Thông tin về tỷ lệ hấp thụ riêng

Tiêu chuẩn quốc tế

ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG NÀY ĐÁP ỨNG CÁC TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ VỀ PHƠI NHIỄM SÓNG VÔ TUYẾN

Điện thoại di động của bạn là thiết bị phát và thu sóng vô tuyến. Điện thoại được thiết kế và sản xuất để không vượt quá các giới hạn phơi nhiễm tần số vô tuyến (RF) theo các tiêu chuẩn quốc tế. Các tiêu chuẩn này được thiết lập bởi Ủy ban Quốc tế về Bảo vệ Phóng xạ Không Ion (ICNIRP) dự báo mức độ an toàn quan trọng nhằm đảm bảo an toàn cho mọi người bất kể tuổi tác và sức khỏe.

Tiêu chuẩn phơi nhiễm cho điện thoại di động sử dụng đơn vị đo gọi là Tỷ lệ Hấp thụ Riêng (SAR). Giới hạn SAR đề nghị bởi ICNIRP cho điện thoại di động mà mọi người thường sử dụng là **2.0W/kg cho trung bình hơn 10g mô đầu**.

Các cuộc thử nghiệm SAR đã được tiến hành bằng cách áp dụng các vị trí hoạt động đề nghị và cho điện thoại phát sóng ở mức năng lượng được xem là cao nhất trên mọi băng tần thử nghiệm. Dù SAR được xác định ở mức năng lượng được xem là cao nhất, mức SAR thực tế của điện thoại khi hoạt động thường thấp hơn giá trị SAR tối đa. Điều này là do điện thoại được thiết kế để hoạt động ở nhiều mức năng lượng khác nhau nhằm chỉ sử dụng nguồn năng lượng cần thiết để kết nối mạng. Nói chung, bạn càng ở gần ăngten trạm chính, nguồn năng lượng điện thoại cần sử dụng càng ít.

Trong khi vẫn có sự khác biệt giữa mức SAR của các điện thoại khác nhau và ở nhiều vị trí khác nhau, chúng đều đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về bảo vệ phơi nhiễm sóng vô tuyến.

Giá trị SAR tối đa cho mẫu điện thoại Philips 199 này khi thử nghiệm tuân thủ tiêu chuẩn là 0,601W/kg đối với tiêu chuẩn của ICNIRP.

Nhằm hạn chế bị phơi nhiễm sóng vô tuyến, bạn nên giảm thời lượng cuộc gọi hoặc sử dụng tai nghe. Các biện pháp này nhằm giúp bạn giữ đầu và cơ thể cách xa điện thoại.

Chế độ bảo hành có thời hạn

1. Chế độ Bảo hành Có thời hạn này bao gồm những gì?

Philips cam đoan với chính người mua sản phẩm bán lẻ của chính hãng (“Khách hàng” hoặc “Bạn”) rằng sản phẩm điện thoại di động Philips này và các phụ kiện do cung cấp chính hãng Philips cung cấp kèm theo gói sản phẩm (“Sản phẩm”) hoàn toàn không có các khiếm khuyết nào, về mặt vật liệu cũng như về vấn đề thiết kế và lắp ráp, khi được sử dụng trong điều kiện bình thường theo các hướng dẫn vận hành và tuân thủ các quy định và điều khoản sau đây. Chế độ bảo hành có thời hạn này chỉ được áp dụng đối với Khách hàng ở các quốc gia nơi họ mua và sử dụng Sản phẩm. Chế độ bảo hành có thời hạn này chỉ có hiệu tại quốc gia có đại lý ủy quyền của Philips.

2. Chế độ Bảo hành Có thời hạn này có Hiệu lực trong Thời gian bao lâu?

Thời hạn hiệu lực của Chế độ bảo hành có thời hạn này là **MỘT (1) NĂM** tính từ ngày mua Sản phẩm được ghi lại trên các giấy tờ khi mua hàng. Chế độ bảo hành có thời hạn đối với pin sạc chính hãng Philips kéo dài sáu (6) tháng tính từ ngày mua pin.

3. Philips Xử lý thế nào nếu Sản Phẩm có Khiếm khuyết về mặt Vật liệu và Lắp ráp trong Thời hạn hiệu lực của Chế độ Bảo hành Có thời hạn?

Trong suốt thời gian hiệu lực của Chế độ bảo hành có thời hạn, Philips hoặc các đại lý ủy quyền sẽ sửa chữa hoặc thay thế các bộ phận hoặc Sản phẩm bị lỗi bằng các bộ phận hoặc Sản phẩm được sửa chữa hoặc các bộ phận hoặc Sản phẩm mới, tùy theo quyết định của hãng hoặc đại lý, và sẽ không tính phí đối với các bộ phận hoặc phí dịch vụ. Sản phẩm được sửa chữa hoặc thay thế sẽ được trao lại cho Khách hàng trong tình trạng hoạt động tốt.

Philips sẽ giữ lại các bộ phận, mô-đun hoặc thiết bị lỗi.

Thời hạn bảo hành cho Sản phẩm được sửa chữa hoặc thay thế sẽ bao gồm trong thời hạn hiệu lực của chế độ bảo hành có thời hạn ban đầu hoặc chín mươi (90) ngày tính từ ngày sửa chữa hoặc thay thế, tùy theo thời hạn nào dài hơn. Việc sửa chữa hoặc thay thế Sản Phẩm theo quyết định của Philips là giải pháp duy nhất dành cho bạn.

4. Chế độ Bảo hành Có thời hạn này không áp dụng với những trường hợp nào?

Chế độ bảo hành có thời hạn này không áp dụng đối với những trường hợp sau:

- a) Sản phẩm không được dùng đúng cách, hoặc bị hư hỏng do tai nạn, do quá trình vận chuyển hoặc các hư hỏng vật lý khác, hoặc được cài đặt không đúng cách, hoặc bị hư hỏng do các thao tác sử dụng khác thường, do bất cẩn, bị ngập lụt, hỏa hoạn, ngâm nước hoặc các chất lỏng khác; hoặc
- b) Sản phẩm bị hỏng do việc sửa chữa, thay đổi, hoặc điều chỉnh bởi bất kỳ cá nhân không được Philips ủy quyền nào; hoặc
- c) Sản phẩm gặp vấn đề về khả năng hoạt động hoặc thu sóng do điều kiện thu nhận tín hiệu, chất lượng của mạng, hoặc cáp hoặc hệ thống ăng ten gây ra; hoặc
- d) Các lỗi hoặc sự cố do việc sử dụng sản phẩm hoặc phụ kiện không phải của chính hãng Philips; hoặc
- e) Sản phẩm có tem bảo hành/kiểm tra chất lượng, số seri hoặc số seri điện tử của sản phẩm bị mất, sửa, hoặc khó đọc do bị chỉnh sửa; hoặc
- f) Sản phẩm được mua, sử dụng, bảo dưỡng, hoặc gửi sửa chữa bên ngoài quốc gia bạn mua sản phẩm, hoặc được dùng cho các mục đích thương mại hoặc nghiên cứu (bao gồm các Sản phẩm dùng để cho thuê hoặc các trường hợp khác); hoặc
- g) Sản phẩm bị trả lại do không có hóa đơn hợp lệ chứng nhận việc mua sản phẩm hoặc có nhưng bị chỉnh sửa hoặc không thể đọc được.
- h) Tình trạng xuống cấp và hư cũ không tránh khỏi trong quá trình sử dụng.

5. Làm thế nào Bạn có thể dùng Dịch Vụ Bảo hành?

- a) Đưa trả Sản phẩm đến trung tâm dịch vụ được ủy quyền của Philips. Bạn có thể liên hệ với văn phòng của Philips tại địa phương để biết các trung tâm dịch vụ được ủy quyền gần nhất.
- b) Bạn phải tháo thẻ SIM khỏi Sản phẩm trước khi giao cho Philips. Philips không chịu trách nhiệm cho các trường hợp hư hỏng hoặc thất lạc thẻ SIM hoặc nội dung của thẻ.
- c) Nếu các hư hỏng của Sản phẩm không nằm trong phạm vi bảo hành của chế độ bảo hành có thời hạn này, hoặc chế độ bảo hành có thời hạn này không có hiệu lực, hết hạn hoặc bị vô hiệu hóa bởi bất kỳ các điều khoản hoặc qui định ở đây, Khách hàng sẽ phải thanh toán các chi phí sửa chữa hoặc thay thế cho Sản phẩm cũng như các chi phí phát sinh có liên quan khác trong quá trình thay thế và sửa chữa Sản Phẩm.
- d) LƯU Ý - khi đến bảo hành, bạn được yêu cầu xuất trình hóa đơn hợp lệ chứng nhận việc mua sản phẩm có nêu rõ nơi mua,

ngày mua, kiểu máy của Sản phẩm và số seri Sản phẩm.

6. Ràng buộc khác: Qui định Bảo hành này là Hợp đồng Bảo hành Toàn phần.

NGOẠI TRỪ CÁC QUI ĐỊNH BẢO HÀNH ĐÃ NÊU Ở TRÊN VÀ CÁC QUI ĐỊNH BẢO HÀNH MẶC NHIÊN THEO PHÁP LUẬT VÀ CÁC TRƯỜNG HỢP THUỘC PHẠM VI ÁP DỤNG HOẶC SỬA ĐỔI CỦA HỢP ĐỒNG, PHILIPS KHÔNG CUNG CẤP CHẾ ĐỘ BẢO HÀNH, MỘT CÁCH RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý, ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP KHÁC (ĐƯỢC QUI ĐỊNH BỞI QUY CHẾ HIỆN HÀNH, CÁC VĂN BẢN DƯỚI LUẬT HOẶC CÁC QUI ĐỊNH KHÁC), VÀ ĐẶC BIỆT TỪ CHỐI CUNG CẤP CHẾ ĐỘ BẢO HÀNH ĐỐI VỚI CÁC YÊU CẦU NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM CHO MỤC ĐÍCH CÁ NHÂN HOẶC KINH DOANH HOẶC CHO MỘT MỤC ĐÍCH CỤ THỂ NÀO KHÁC.

TỔNG CHI PHÍ BỒI THƯỜNG CỦA PHILIPS LIÊN QUAN ĐẾN HOẶC PHÁT SINH TỪ VIỆC MUA HOẶC SỬ DỤNG SẢN PHẨM, KHÔNG TÍNH ĐẾN LÝ DO

HOẶC HÌNH THỨC BỒI THƯỜNG HOẶC HÌNH THỨC HOẶC NỘI DUNG CÁC YÊU CẦU KHIẾU NẠI ĐƯỢC CÔNG NHẬN (VÍ DỤ NHƯ HỢP ĐỒNG HOẶC TOPIT), KHÔNG VƯỢT QUÁ GIÁ CỦA SẢN PHẨM BAN ĐẦU.

TUY NHIÊN, TRONG MỌI TRƯỜNG HỢP, PHILIPS SẼ KHÔNG CHỊU TRÁCH NHIỆM, TRONG PHẠM VI GIỚI HẠN CỦA LUẬT PHÁP, VỀ BẤT KỲ TỔN THẤT MANG TÍNH HỆ QUẢ, GIÁN TIẾP, NGẪU NHIÊN, ĐẶC BIỆT HOẶC NGHIÊM TRỌNG NÀO (BAO GỒM VIỆC KHÔNG SỬ DỤNG ĐƯỢC, SỰ MẤT THỜI GIAN, SỰ BẤT TIỆN, CÁC THIẾT HẠI TRONG KINH DOANH, VIỆC THUA LỖ, VIỆC MẤT CƠ HỘI KINH DOANH, VIỆC CHI PHÍ CHO CÁC SẢN PHẨM HOẶC DỊCH VỤ THAY THẾ, VIỆC ĐẦU TƯ THUA LỖ, SỰ TỔN HẠI VỀ UY TÍN HOẶC TÌNH CẢM, HOẶC VIỆC MẤT MẤT DỮ LIỆU VÀ THÔNG TIN CỦA CÁC BÊN THỨ BA) BẮT NGUỒN TỪ VIỆC MUA HOẶC SỬ DỤNG SẢN PHẨM, CHO DÙ PHILIPS ĐÃ ĐƯỢC HOẶC KHÔNG ĐƯỢC THÔNG

BÁO TRƯỚC VỀ KHẢ NĂNG XẢY RA CÁC THIẾT HẠI NÀY. TUY NHIÊN, CÁC ĐIỀU KHOẢN GIỚI HẠN NÀY CHỈ ĐƯỢC ÁP DỤNG KHI MỤC ĐÍCH CHÍNH CỦA CÁC GIẢI PHÁP HỮU HẠN ĐỀ RA KHÔNG ĐẠT ĐƯỢC.

Chế độ bảo hành có thời hạn này là một phần của hợp đồng bảo hành toàn phần và duy nhất giữa Khách hàng và Philips đối với Sản phẩm điện thoại di động và chế độ bảo hành này sẽ vô hiệu hóa mọi thỏa thuận trước đó giữa các bên, dưới dạng hợp đồng miệng hoặc văn bản, và mọi giao tiếp giữa các bên liên quan đối với đối tượng của bản hành giới hạn này. Và theo đó, không nhà vận chuyển, người bán lẻ, đại lý, nhân viên, nhân viên đại diện và nhân viên Philips nào được ủy quyền để thay đổi nội dung chế độ bảo hành có thời hạn này, và bạn không nên dựa vào các hoạt động sửa đổi này.

Chế độ bảo hành có thời hạn này không ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của Khách hàng theo qui định của luật pháp quốc gia hiện hành.

Tuyên bố tuân thủ

Chúng tôi,
**Shenzhen Sang Fei Consumer
Communications Co., Ltd.**
**11 Science and Technology Road,
Shenzhen Hi-tech Industrial Park,
Nanshan District, Shenzhen 518057
Trung quốc**

tuyên bố trong phạm vi trách nhiệm của công ty
ràng sản phẩm

Philips 199

Vô tuyến di động GSM 900/1800

TAC: 35190502

mà tuyên bố này đề cập đến, tuân thủ các tiêu
chuẩn sau:

AN TOÀN: EN 60950-1: 2001+A11:2004

**SỨC KHỎE: EN50360: 2001;EN50361:
2001-7**

EMC: ETSI EN301 489-7 v 1.2.1

QUANG PHỔ: ETSI EN 301 511 v9.0.2;

Chúng tôi theo đây tuyên bố mọi quy trình thử nghiệm vô tuyến cần thiết đã được tiến hành và sản phẩm nêu trên tuân thủ mọi yêu cầu cần thiết của Hướng dẫn 1999/5/EC.

Quy trình đánh giá việc tuân thủ các tiêu chuẩn này như đề cập ở Điều 10 và được nêu chi tiết tại Phụ lục V của Hướng dẫn 1999/ 5/EC đã được tiến hành theo các điều 3.1 và 3.2 với sự tham gia của Cơ quan Chứng nhận sau: BABT, Balfour House, Churchfield Road, Walton-on-Thames, KT12 2TD.

Vương quốc Anh

Số chứng nhận: **0168**

15/01/2008



Giám đốc Chất lượng